

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ĐỖ HỒNG NGỌC

QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Hải Dương, năm 2025

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ĐỖ HỒNG NGỌC

**QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG**

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

Người hướng dẫn khoa học:

TS. Phạm Đức Minh

TS. Lê Thị Nguyệt

Hải Dương, năm 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề án “***Quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương***” là kết quả của quá trình học tập, nghiên cứu khoa học độc lập, nghiêm túc. Các số liệu trong đề án có nguồn gốc rõ ràng, chính xác, trung thực và chưa từng công bố trong các công trình nghiên cứu trước đây.

Hải Dương ngày tháng năm 2025

Tác giả đề án

Đỗ Hồng Ngọc

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám hiệu trường Đại học Hải Dương; cảm ơn các Thầy, Cô giáo đã truyền đạt cho em những kiến thức quý báu trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Tiến sỹ Phạm Đức Minh và Tiến sỹ Lê Thị Nguyệt đã dành nhiều thời gian, tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn về phương pháp khoa học và cách thức thực hiện các nội dung của đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo Sở Tài chính Hải Dương; lãnh đạo các phòng, ban cùng toàn thể cán bộ công chức đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài này.

Trong quá trình làm nghiên cứu, mặc dù đã có nhiều cố gắng để hoàn thành luận văn, đã tham khảo nhiều tài liệu và đã trao đổi, tiếp thu ý kiến của Thầy Cô và bạn bè. Tuy nhiên, do điều kiện về thời gian và trình độ nghiên cứu của bản thân còn nhiều hạn chế nên nghiên cứu khó tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp ý kiến của Thầy Cô và các bạn để đề án được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn!

Hải Dương ngày tháng năm 2025

Tác giả đề án

Đỗ Hồng Ngọc

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	vii
DANH MỤC BẢNG	viii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề án	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án	6
7. Cấu trúc của đề án	6
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH	7
1.1. Khái quát về vốn đầu tư xây dựng cơ bản và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.....	7
1.1.1. <i>Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.....</i>	<i>7</i>
1.1.2. <i>Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước.....</i>	<i>9</i>
1.2. Nội dung quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước	12
1.2.1. <i>Lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước</i>	<i>12</i>

1.2.2. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước	13
1.2.3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước	13
1.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước	16
1.3. Các tiêu chí đánh giá quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước	16
1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.....	17
1.4.1. Các nhân tố khách quan.....	17
1.4.2. Các nhân tố chủ quan.....	18
1.5. Cơ sở thực tiễn về quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại một số địa phương và bài học kinh nghiệm ..	19
1.5.1. Kinh nghiệm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của một số địa phương	19
1.5.2. Một số bài học kinh nghiệm quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB bằng nguồn NSNN.....	25
Tiểu kết chương 1.....	27
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG.....	28
2.1. Khái quát tình hình kinh tế, xã hội và hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.....	28
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội.....	28
2.1.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước....	28
2.2. Thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ	

ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương	30
<i>2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương.....</i>	<i>30</i>
<i>2.2.2. Thực trạng thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương</i>	<i>32</i>
<i>2.2.3. Thực trạng quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương</i>	<i>33</i>
<i>2.2.4. Thực trạng kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương.....</i>	<i>48</i>
2.3. Đánh giá quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương.....	49
<i>2.3.1. Những kết quả đạt được</i>	<i>49</i>
<i>2.3.2. Những hạn chế.....</i>	<i>52</i>
<i>2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế.....</i>	<i>54</i>
Tiểu kết chương 2.....	57
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG.....	58
3.1. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương	58
<i>3.1.1. Mục tiêu đến năm 2030</i>	<i>58</i>
<i>3.1.2. Phương hướng</i>	<i>59</i>
3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương	60
<i>3.2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành trong quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.....</i>	<i>60</i>
<i>3.2.2. Hoàn thiện thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân</i>	

<i>sách nhà nước</i>	<i>60</i>
3.2.3. <i>Hoàn thiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước</i>	<i>61</i>
3.2.4. <i>Hoàn thiện kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.....</i>	<i>70</i>
3.3. <i>Kiến nghị.....</i>	<i>71</i>
3.3.1. <i>Kiến nghị đối với Chính phủ</i>	<i>71</i>
3.3.2. <i>Kiến nghị đối với UBND cấp tỉnh</i>	<i>71</i>
3.3.3. <i>Kiến nghị đối với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án</i>	<i>72</i>
Tiểu kết chương 3.....	73
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	75

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
CĐT	Chủ đầu tư
GPMB	Giải phóng mặt bằng
HĐND	Hội đồng nhân dân
KT-XH	Kinh tế- xã hội
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSTW	Ngân sách trung ương
QLDA	Quản lý dự án
QLNN	Quản lý nhà nước
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản
VĐT	Vốn đầu tư

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Tổng hợp tình hình nộp Báo cáo quyết toán của các dự án đầu tư tại tỉnh Hải Dương.....	36
Bảng 2.2: Tổng hợp các dự án đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN đã hoàn thành tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024	41
Bảng 2.3: Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư XDCB các dự án hoàn thành tại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024	44
Bảng 2.4: Tổng hợp các dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán tại các huyện thị trong tỉnh Hải Dương.....	45
Bảng 2.5: Tổng hợp các dự án hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán tại các huyện thị trong tỉnh Hải Dương.....	46

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1: Quy trình chung về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương.....	34
Sơ đồ 2.2. Trình tự tiến hành thẩm tra quyết toán tại Sở Tài chính Hải Dương	38

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đầu tư phát triển, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ bản có vai trò quyết định trong việc tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho xã hội, là nhân tố quyết định làm thay đổi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế quốc dân của mỗi quốc gia, thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nhận thức được nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước có vai trò chủ đạo, dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn của xã hội vào đầu tư phát triển, trong những năm qua, Hải Dương luôn coi tăng cường đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước là một nhiệm vụ quan trọng nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của tỉnh đã đạt được một số thành tựu quan trọng, tạo ra hạ tầng cơ sở, kỹ thuật vững chắc, tạo ra động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh cũng có một số mặt tiến bộ đáng kể. Trong đó đặc biệt phải kể đến công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua công tác này luôn nhận được sự quan tâm của các cấp trong tỉnh và đã phát huy được những hiệu quả nhất định góp phần tiết kiệm cho ngân sách, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chống thất thoát vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương vẫn còn gặp phải những khó khăn, hạn chế vừa mang tính phổ biến chung như các địa phương khác trong cả nước, vừa mang tính đặt thù riêng tại tỉnh. Điều đó đòi hỏi cần phải nghiên cứu tìm giải pháp hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tạo điều kiện cho công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Với mong muốn đưa những kiến thức học được về quản lý kinh tế vận dụng vào công việc thực tiễn; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quyết toán vốn đầu tư

xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương, tôi chọn đề tài: “*Quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương*” làm đề án tốt nghiệp thạc sỹ.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học về vấn đề quản lý dự án đầu tư xây dựng của nhiều học giả, nhà nghiên cứu. Có thể tóm tắt các vấn đề nổi bật đã được đề cập trong một số nghiên cứu tiêu biểu như sau:

Nguyễn Việt Anh, 2022, *Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hải Dương – tỉnh Hải Dương*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Tác giả đã phân tích những thực trạng công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách tại UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2022; từ đó chỉ rõ những hạn chế và đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại UBND thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tới năm 2030.

Nguyễn Hữu Long, 2019, *Quyết toán đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Luận văn đã làm rõ thêm về mặt lý luận, thực tiễn và pháp lý về quyết toán đối với các dự án xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Thông qua việc phân tích, luận bàn về pháp luật về quyết toán đối với các dự án xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trên cơ sở đánh giá thực trạng các quy định pháp luật này và đưa ra các quan điểm, yêu cầu và giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về pháp luật về quyết toán đối với các dự án xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ninh và ở Việt Nam trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Hồng Minh, 2017, *Thúc đẩy công tác thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học

Kinh tế quốc dân. Luận văn đã làm rõ vấn đề lý luận thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách. Phân tích và làm rõ thực trạng về quản lý chi phí trong từng giai đoạn của quá trình đầu tư đặc biệt trong giai đoạn thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội, tìm ra các nguyên nhân cơ bản gây lãng phí, thất thoát, làm chậm giải ngân thanh toán trong đầu tư xây dựng nhằm đưa ra các nhóm giải pháp để khắc phục. Từ đó chỉ ra được những thành công, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong lĩnh vực này tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội. Đề xuất được phương hướng và các giải pháp phù hợp, khả thi nhằm đẩy nhanh công tác thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

Phùng Tiến Phong, 2020, *Hoàn thiện công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Quảng Ninh. Đề tài tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN. Vận dụng những cơ sở đó để phân tích thực trạng công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN tại huyện Bảo Thắng, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB sử dụng NSNN tại huyện Bảo Thắng từ đó góp phần sử dụng hiệu quả vốn đầu tư trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyễn Thị Thắm, 2022, *Hoàn thiện công tác thanh quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*, Tạp chí Xây dựng và đô thị, Số 85/2022. Bài viết đề cập đến công tác quản lý công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng và trên cơ sở đó, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Tường Vân, 2019, *Hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản dự án hoàn thành do ngân sách nhà nước cấp tại Sở Tài chính Thành*

phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Đề tài tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB dự án hoàn thành do NSNN cấp tại sở tài chính. Vận dụng những cơ sở đó để phân tích thực trạng công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB dự án hoàn thành do NSNN cấp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội, từ đó chỉ rõ những hạn chế và đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB dự án hoàn thành do NSNN cấp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội.

Như vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ở nhiều cơ quan, địa phương khác nhau, nhưng cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách độc lập, có hệ thống từ khung lý thuyết đến thực tiễn về quản lý quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ở tỉnh Hải Dương. Từ những lý do trên, tác giả đã thực hiện đề tài: “*Quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương*” là cần thiết và phù hợp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chi đầu tư XD CB từ NSNN trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục tiêu chung

Đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm tiếp theo.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng hợp hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương; Đánh giá thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương trong những năm tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề án

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề án là quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng công tác quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan tài chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024 và đề xuất các giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Về không gian: Nghiên cứu tại tỉnh Hải Dương

- Về thời gian: Nghiên cứu số liệu thứ cấp giai đoạn 2020 - 2024

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được tổng hợp và được thu thập từ tổng quan các tài liệu hiện có về lĩnh vực quản lý vốn đầu tư từ NSNN và quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN đã được đăng tải trên các báo cáo tổng kết, báo cáo vốn, báo cáo đầu tư hàng năm về công tác quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương như tổng số dự án được phê duyệt, kế hoạch vốn được giao, giá trị thanh, quyết toán ...

5.2. Phương pháp phân tích xử lý dữ liệu

Số liệu thu thập được sẽ được nhập vào phần mềm Excel, được chọn lọc, tính toán các chỉ tiêu liên quan tới nội dung công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tổng hợp các số liệu bằng hệ thống bảng biểu, đồ thị, từ đó tính toán các kết quả nghiên cứu...

- Phương pháp thống kê mô tả: Được sử dụng để phân tích thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN tại tỉnh Hải Dương như việc phân bổ vốn, thanh quyết toán, công tác quản lý việc lập dự án, thẩm định, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, quản lý giám sát chất lượng xây dựng và tiến độ thi công,...

- Phương pháp so sánh: Để áp dụng được phương pháp này cần phải đảm bảo các điều kiện có thể so sánh được của số liệu và chỉ tiêu và theo mục đích phân tích

mà xác định gốc so sánh. Gốc so sánh có thể chọn là gốc về mặt thời gian hoặc không gian; kỳ (điểm) được chọn để phân tích gọi là kỳ phân tích (hoặc điểm phân tích). Nhằm đánh giá mức độ tăng giảm và đưa ra các kết luận về thực trạng quản lý dự án đầu tư xây dựng, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp.

- Phương pháp phân tích tỷ lệ: Là phương pháp truyền thống, được sử dụng phổ biến trong phân tích tài chính. Đây là phương pháp có tính hiện thực cao với các điều kiện áp dụng ngày càng được bổ sung và hoàn thiện. Trong khuôn khổ của đề tài, tỷ lệ phần trăm của các nội dung liên quan tới công tác quản lý dự án đầu tư được sử dụng.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

Về mặt lý luận: Hệ thống hóa và làm rõ những lý luận cơ bản về quản lý vốn đầu tư từ NSNN và quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN tại cấp tỉnh.

Về mặt thực tiễn: Làm rõ thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư và quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN tại tỉnh Hải Dương, đánh giá những kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế trong quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN tại tỉnh Hải Dương. Qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư từ NSNN tại tỉnh Hải Dương trong những năm tới.

7. Cấu trúc của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục liên quan, đề án được trình bày trong 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh

Chương 2: Thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH

1.1. Khái quát về vốn đầu tư xây dựng cơ bản và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.1.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.1.1.1. Khái niệm vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Đầu tư là quá trình sử dụng các nguồn lực ở hiện tại để tiến hành các hoạt động nhằm thu được các kết quả, thực hiện những mục tiêu nhất định trong tương lai (Từ Quang Phương, 2007)

Xây dựng cơ bản là hoạt động có chức năng tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng các TSCĐ có tổ chức sản xuất, không có tổ chức sản xuất các ngành kinh tế thông qua các hoạt động xây dựng mở rộng, xây dựng lại, hiện đại hóa hay khôi phục lại các TSCĐ (Từ Quang Phương, 2007).

Đầu tư xây dựng cơ bản trong nền kinh tế quốc dân là một bộ phận của đầu tư phát triển. Đây chính là quá trình bỏ vốn để tiến hành các hoạt động XDCCB nhằm tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng ra các tài sản cố định trong nền kinh tế. Do vậy đầu tư XDCCB là tiền đề quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nền kinh tế nói chung và của các cơ sở sản xuất kinh doanh nói riêng. Đầu tư xây dựng cơ bản là hoạt động chủ yếu tạo ra tài sản cố định đưa vào hoạt động trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhằm thu được lợi ích với nhiều hình thức khác nhau (Bùi Xuân Thường, 2017)..

Dưới góc độ vốn, thì đầu tư XDCCB là toàn bộ chi phí đã bỏ ra để đạt được mục đích đầu tư, bao gồm: Chi phí cho việc khảo sát quy hoạch xây dựng, chi phí chuẩn bị đầu tư, chi phí thiết kế và xây dựng, chi phí mua sắm, lắp đặt máy móc, thiết bị và các chi phí khác được ghi trong tổng dự toán.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản là toàn bộ những chi phí để đạt được mục đích đầu tư bao gồm chi phí cho việc khảo sát thiết kế và xây dựng, mua sắm, lắp đặt

máy móc thiết bị và các chi phí khác được ghi trong tổng dự toán. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản được hình thành từ các nguồn sau:

- Nguồn trong nước: Đây là nguồn vốn có vai trò quyết định tới sự phát triển kinh tế của đất nước, nguồn này chiếm tỷ trọng lớn, nó bao gồm từ các nguồn sau:

- + Vốn ngân sách nhà nước: Gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, được hình thành từ sự tích lũy của nền kinh tế, vốn khấu hao cơ bản và một số nguồn khác dành cho đầu tư xây dựng cơ bản.

- + Vốn tín dụng đầu tư (do ngân hàng đầu tư phát triển và quỹ hỗ trợ phát triển quản lý) gồm: Vốn của nhà nước chuyển sang, vốn huy động từ các đơn vị kinh tế và các tầng lớp dân cư, dưới các hình thức, vốn vay dài hạn của các tổ chức tài chính tín dụng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

- + Vốn của các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác.

- Nguồn nước ngoài: Nguồn này có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản và sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Nguồn này bao gồm Vốn viện trợ của các tổ chức quốc tế như WB, ADB, các tổ chức chính phủ như JBIC (OECD), các tổ chức phi chính phủ (NGO). Đây là nguồn (ODA) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thông qua hình thức 100% vốn nước ngoài, liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước là vốn của ngân sách nhà nước được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm từ các nguồn thu trong nước, nước ngoài (bao gồm vay nước ngoài của chính phủ và vốn viện trợ của nước ngoài cho chính phủ, các cấp chính quyền và các cơ quan nhà nước) để cấp phát và cho vay ưu đãi về đầu tư xây dựng cơ bản.

1.1.1.2. Đặc điểm của vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

- Vốn đầu tư XD CB bằng nguồn NSNN không vì mục tiêu lợi nhuận, được sử dụng vì mục đích chung của xã hội.

- Vốn đầu tư XD CB từ NSNN chủ yếu để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc định hướng hoạt động đầu tư vào những ngành lĩnh vực chiến lược.

1.1.1.3. Vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

- Góp phần phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng.

- Góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá, tăng đáng kể năng lực sản xuất mới.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Nhà nước thực sự có vai trò chủ đạo, dẫn dắt, thu hút và làm các nguồn vốn của xã hội được huy động cho đầu tư phát triển không ngừng tăng nhanh hàng năm và ngày càng đa dạng.

1.1.2. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước

1.1.2.1. Một số khái niệm

Khái niệm quản lý: Theo cách hiểu chung nhất thì quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý. Việc tác động theo cách nào còn tùy thuộc vào các góc độ khoa học khác nhau, các lĩnh vực khác nhau cũng như cách tiếp cận của người nghiên cứu.

Khái niệm quản lý vốn ĐTXDCB từ NSNN. Hiểu theo nghĩa thông thường quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN là quá trình tổ chức, điều khiển vấn đề huy động, cấp phát, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của các cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản do nhà nước thực hiện.

Quản lý đầu tư XDCB là quản lý quá trình phân phối và sử dụng phần vốn từ quỹ ngân sách nhà nước dành cho đầu tư xây dựng cơ bản trong nền kinh tế quốc dân và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư vào các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”.

Có thể khái quát quản lý vốn đầu tư XDCB là việc thực hiện đồng bộ và hệ thống tất cả các hoạt động của các khâu: lập, phân bổ, chấp hành, quyết toán ngân

sách, kiểm tra thanh tra và quá trình điều hành vốn đầu tư XDCH để đầu tư tái sản xuất TSCĐ nhằm từng bước tăng cường, hoàn thiện, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực sản xuất phục vụ của nền kinh tế quốc dân.

Quản lý vốn đầu tư XDCH từ NSNN là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực Nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động XDCH của con người; do các cơ quan trong hệ thống hành pháp và hành chính thực hiện; nhằm hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người đại diện sở hữu vốn Nhà nước trong các dự án đầu tư; ngăn ngừa các ảnh hưởng tiêu cực của dự án; kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong việc sử dụng vốn Nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí.

Khái niệm quyết toán ngân sách nhà nước: là việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện ngân sách và chính sách tài chính ngân sách của quốc gia cũng như xem xét trách nhiệm pháp lý của các cơ quan nhà nước khi sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước trong một thời gian nhất định, được cơ quan cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

Khái niệm quyết toán vốn đầu tư XDCH: Là việc lập, kiểm tra và quyết định báo cáo tài chính về toàn bộ tình hình quản lý và sử dụng vốn đầu tư để xây dựng dự án, công trình, hạng mục công trình kể từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, bàn giao đưa dự án, công trình hoặc hạng mục công trình đó vào sử dụng.

Quyết toán vốn đầu tư XDCH bằng nguồn NSNN liên quan đến nhiều cơ quan: Chủ đầu tư là người lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCH các dự án hoàn thành và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán, trước khi được phê duyệt thì cần có một cơ quan thẩm tra báo cáo của chủ đầu tư, đây chính là nhiệm vụ của cơ quan tài chính.

Mục tiêu quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN: Quyết toán vốn đầu tư XDCH là khâu cuối trước khi đưa dự án vào khai thác sử dụng. Kết quả của quyết toán vốn đầu tư XDCH là cơ sở để Nhà nước đánh giá kết quả đầu tư, xác định giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại để làm căn cứ giao vốn, quản

lý vốn và tài sản của Nhà nước cho đơn vị sử dụng... Vì vậy nó có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư XDCB, thể hiện: Công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại. Công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Thông qua công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB, các cơ quan quản lý nhà nước rút kinh nghiệm, hoàn thiện cơ chế chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trong cả nước.

Khái niệm quản lý quyết toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN có thể hiểu là việc thực hiện đồng bộ và hệ thống tất cả các hoạt động quyết toán: lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB từ NSNN nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại.

1.1.2.2. Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN

- Quản lý vốn ĐTXDCB từ NSNN cần: tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch; tập trung thống nhất.

- Quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN gắn liền với định hướng phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của địa phương theo từng thời kỳ.

- Quản lý vốn XDCB từ NSNN gắn liền với quyền lực của Nhà nước.

- Quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN mang tính đặc thù.

1.1.2.3. Vai trò của quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN

- Quản lý vốn XDCB từ NSNN có vai trò to lớn đối với quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia.

- Quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế theo hướng tích cực.

- Về cơ cấu lãnh thổ, đầu tư XDCB có tác dụng giải quyết những mất cân đối về phát triển giữa các vùng lãnh thổ.

- Quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN góp phần phát triển con người và giải quyết vấn đề xã hội.

- Quản lý vốn XDCB từ NSNN là công cụ kinh tế quan trọng để Nhà nước trực tiếp tác động điều tiết vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước.

1.2. Nội dung quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.2.1. Lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.2.1.1. Lập và giao kế hoạch vốn đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư XDCB là công cụ quản lý nhà nước quan trọng trong dự toán chi NSNN hàng năm. Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN, kế hoạch vốn đầu tư hàng năm là điều kiện tiên quyết để được thanh toán vốn, đồng thời là mức vốn tối đa được phép thanh toán cho dự án trong năm kế hoạch. Vì vậy thực hiện tốt kế hoạch vốn đầu tư, đồng nghĩa với việc quyết định đầu tư và bố trí vốn đầu tư cho từng dự án hàng năm phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lãnh thổ được duyệt và đảm bảo được tiến độ theo quy định giúp cho quá trình giải ngân nhanh gọn, tăng cường quản lý vốn đầu tư từ NSNN.

1.2.1.2. Lập, thẩm định các dự án đầu tư

Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN được lập phải đúng với chủ trương đầu tư; vị trí, quy mô xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi thẩm định dự án, cơ quan thẩm định và quyết định đầu tư không chỉ xem xét sự cần thiết đầu tư, các yếu tố đầu vào của dự án, quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án, phân tích tài chính, tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án mà còn xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi gồm: sự phù hợp với quy hoạch, nhu cầu sử dụng đất đai, tài nguyên (nếu có), khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng huy động vốn, kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư, giải pháp phòng cháy chữa cháy, các yếu tố ảnh hưởng như quốc phòng an ninh, môi trường và các quy định khác.

1.2.1.3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Luật xây dựng quy định hình thức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng gồm: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình xây dựng và quy định hình thức tự thực hiện. Người quyết định đầu tư quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu cho từng gói thầu tùy thuộc vào đặc điểm của gói thầu, điều kiện cụ thể của bên mời thầu về nguồn vốn, chi phí, thời gian cho lựa chọn nhà thầu

1.2.2. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư XD CB là việc kiểm tra, xem xét các căn cứ, điều kiện cần và đủ theo quy định của Nhà nước để xuất quỹ NSNN chi trả cá khoản kinh phí thực hiện dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư. Kho bạc nhà nước là cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN, chịu trách nhiệm thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát toàn bộ các khoản chi từ NSNN cho đầu tư xây dựng công trình.

1.2.3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.2.3.1. Lập báo cáo quyết toán

Nội dung của Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bao gồm: Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán; chi phí đầu tư đề nghị quyết toán chi tiết theo cơ cấu; xác định số lượng và giá trị tài sản hình thành qua đầu tư của dự án; xác định chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành phải xác định đầy đủ, chính xác:

Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án, chi tiết theo từng nguồn vốn đầu tư;

Tổng chi phí đầu tư đề nghị quyết toán, chi tiết theo cơ cấu (bồi thường hỗ trợ và tái định cư, xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn và các khoản chi phí khác);

Chi phí thiệt hại trong quá trình đầu tư;

Chi phí được phép không tính vào giá trị tài sản;

Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư.

1.2.3.2. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Thẩm tra quyết toán dự án là kiểm tra tính hợp pháp của việc đầu tư, xác định chính xác số vốn đầu tư thực tế đã sử dụng để xây dựng dự án, công trình, xác định giá trị tài sản (TSCĐ, TSLĐ) do kết quả đầu tư đem lại được bàn giao đưa vào sản xuất, khai thác, sử dụng.

Mục tiêu của công tác quyết toán dự án: Nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý: Sở Tài chính tổ chức thẩm tra.

Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp huyện quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm tra.

Đối với các dự án còn lại: Người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt.

Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định thành lập tổ công tác thẩm tra để thực hiện thẩm tra trước khi phê duyệt quyết toán; thành phần của tổ công tác thẩm tra quyết toán gồm đại diện của các đơn vị, cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức, thực hiện dự án.

Nội dung thẩm tra phê duyệt quyết toán

* Thẩm tra quyết toán đối với dự án, hạng mục công trình hoàn thành không kiểm toán báo cáo quyết toán:

- + Thẩm tra hồ sơ pháp lý
- + Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án
- + Thẩm tra chi phí đầu tư
- + Thẩm tra chi phí thiệt hại không tính vào giá trị tài sản

- + Thẩm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:
 - + Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng
 - + Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án;
 - + Nhận xét, đánh giá, kiến nghị.
 - Nhận xét đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu; công tác quản lý chi phí đầu tư, quản lý tài sản đầu tư của chủ đầu tư; trách nhiệm của từng cấp đối với công tác quản lý vốn đầu tư dự án;
 - Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.
 - * Thẩm tra quyết toán đối với dự án đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (trường hợp cơ quan kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán):
 - + Đối chiếu nội dung báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của chủ đầu tư để xác định việc tuân thủ các quy định pháp luật của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan; số liệu đề nghị quyết toán của chủ đầu tư với kết quả kiểm toán, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền xem xét khi phê duyệt quyết toán.
 - + Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm tra báo cáo người phê duyệt quyết toán có văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan để thống nhất hướng xử lý trước khi trình người có thẩm quyền quyết định.
- Công tác thẩm tra quyết toán phải tuân thủ các cơ chế chính sách của Nhà nước phù hợp với từng thời kỳ thực hiện dự án. Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán phải bảo đảm tính đúng đắn, trung thực, khách quan. Sau quyết toán số liệu này là

căn cứ để ghi chép hạch toán hình thành tài sản nhà nước đưa vào sử dụng đồng thời, giải quyết các vấn đề liên quan đến quy trình đầu tư một dự án như: thanh toán, tất toán tài khoản, xác định công nợ, báo cáo hoàn công trước cấp có thẩm quyền.

1.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

XDCB từ NSNN Thanh tra, kiểm tra quá trình sử dụng vốn đầu tư XDCB là một lĩnh vực vô cùng khó khăn và phức tạp, phải kiểm tra, kiểm soát tất cả các giai đoạn của quá trình đầu tư một dự án, phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng gây thất thoát lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư.

1.3. Các tiêu chí đánh giá quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Để đánh giá hiệu quả của quyết toán đầu tư XDCB hoàn thành bằng nguồn NSNN, chúng ta thường dựa trên các chỉ tiêu hiệu quả sau:

- Tỷ lệ lập và nộp báo cáo quyết toán chậm

$$\text{Tỷ lệ lập và nộp báo cáo quyết toán chậm} = \frac{\text{Số lượng công trình lập và nộp báo cáo quyết toán chậm}}{\text{Tổng số công trình dự tính quyết toán theo kế hoạch}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ các công trình quyết toán đúng thời gian: được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ các công trình được quyết toán đúng thời gian} = \frac{\text{Số công trình được quyết toán đúng thời gian}}{\text{Tổng số công trình dự tính quyết toán theo kế hoạch}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ giảm trừ quyết toán được tính theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ giảm trừ quyết toán} = \frac{\text{Số lượng công trình bị giảm trừ}}{\text{Tổng số công trình dự tính quyết toán theo kế hoạch}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ công trình quyết toán được thẩm tra

$$\text{Tỷ lệ công trình quyết toán được thẩm tra} = \frac{\text{Số lượng công trình quyết toán được thẩm tra}}{\text{Tổng số công trình được quyết toán}} \times 100\%$$

Các chỉ tiêu đánh giá khác

+ *Mức độ xử lý vi phạm trong quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành đối với cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán và các Chủ đầu tư, nhà thầu.*

Mức độ xử lý vi phạm của các chủ đầu tư cho thấy sự nghiêm minh trong việc cưỡng chế các đơn vị thực thi theo các quy định của pháp luật. Xử lý vi phạm đúng mức sẽ thúc đẩy các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện tốt quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động trong đầu tư XD CB.

+ *Mức độ xử lý vi phạm quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành đối với cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán.*

Đối với các cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán cũng cần phải tuân thủ các trình tự, các quy định của Nhà nước. Với những sai phạm từ phía các cơ quan này cần phải có biện pháp chấn chỉnh, xử lý để hạn chế những tiêu cực trong việc quản lý vốn ngân sách.

1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1.4.1. Các nhân tố khách quan

- *Hệ thống cơ chế chính sách:*

Nhiệm vụ của quyết toán là xác định toàn bộ các chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư, từ khi chuẩn bị đầu tư đến khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Để xác định các chi phí hợp pháp này, cơ quan có chức năng thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành phải căn cứ vào hệ thống chính sách, chế độ liên quan đến đầu tư xây dựng dự án và quyết toán như: hệ thống định mức, đơn giá, tiêu chuẩn quy phạm trong XD CB và các chính sách quản lý tài chính về đầu tư và xây dựng... Hệ thống chính sách đầy đủ, đồng bộ là nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngược lại nếu hệ

thống chính sách không đầy đủ, không đồng bộ sẽ tạo ra những khe hở gây thất thoát lãng phí trong đầu tư XDCH nói chung và trong quyết toán nói riêng.

- *Trình độ của các cơ quan, tổ chức liên quan đến quyết toán đầu tư và xây dựng* (cơ quan thẩm tra phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế dự toán, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công...):

Quyết toán vốn đầu tư XDCH là bước cuối trong trình tự đầu tư XDCH, do đó chất lượng của quyết toán này chịu ảnh hưởng nhiều của chất lượng các bước khác trước đó. Chẳng hạn, nếu chất lượng công tác lập và thẩm định dự toán xây dựng công trình tốt; chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và các nhà thầu thực hiện theo đúng quy định sẽ là những cơ sở thuận lợi cho công tác quyết toán vốn đầu tư XDCH xác định chính xác giá trị của dự án. Ngược lại nếu một hoặc một vài đơn vị liên quan không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ của mình sẽ gây rất nhiều khó khăn cho quyết toán, có thể làm cho giá trị quyết toán không phản ánh đúng các chi phí thực tế. Đây là những hạn chế rất khó loại bỏ vì nó liên quan đến nhiều tổ chức, đơn vị liên quan.

Để hạn chế vấn đề này, Nhà nước đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng, các tiêu chuẩn đối với các đơn vị tư vấn, chế độ thưởng, phạt... Trong thực tế vẫn còn bất cập tình trạng lập, phê duyệt tổng dự toán, dự toán không theo sát các định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước đã ban hành, thoát ly giá cả thực tế trên thị trường dẫn đến nhiều tổng mức đầu tư, tổng dự toán được duyệt không sát với thực tế. Ngoài ra, tình trạng chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công không thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt không những ảnh hưởng tới chất lượng quyết toán mà còn gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư XDCH.

1.4.2. Các nhân tố chủ quan

Chủ đầu tư: Là người trực tiếp quản lý dự án, có nhiệm vụ lập báo cáo quyết toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Do đó chủ đầu tư có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng quyết toán. Chủ đầu tư thiếu tinh thần trách nhiệm, không làm hết chức năng nhiệm vụ của mình, cố tình cùng với các bên liên

quan lập quyết toán khổng các khối lượng công việc hoặc đưa vào quyết toán những khối lượng công việc không đạt chất lượng, không đúng yêu cầu về tiêu chuẩn và quy phạm sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyết toán, gây khó khăn trong việc xác định chi phí hợp pháp của dự án, ảnh hưởng đến tính chính xác của giá trị quyết toán. Điều này cũng có thể xảy ra đối với trường hợp các chủ đầu tư không đủ năng lực, không thực hiện được chức năng nhiệm vụ của mình.

Trình độ cán bộ thẩm tra quyết toán: Đây là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng quyết toán vốn đầu tư XDCB. Có thể nhận thấy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của các dự án là một công tác hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực: Tài chính, xây dựng, giao thông, nông nghiệp thủy lợi, công nghiệp,... Chất lượng, kết quả của quyết toán phụ thuộc vào bản thân của các cán bộ trực tiếp thẩm tra quyết toán. Do đó, đòi hỏi cán bộ thẩm tra quyết toán phải là người thực sự có năng lực, nắm vững nghiệp vụ tài chính nhưng cũng phải am hiểu về kỹ thuật xây dựng nếu không sẽ bỏ sót những sai phạm trong các khâu trước của quá trình đầu tư gây thất thoát lãng phí trong đầu tư XDCB.

Cán bộ làm thẩm tra quyết toán còn phải có đạo đức nghề nghiệp vì công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB có liên quan trực tiếp đến lợi ích của các bên liên quan nên dễ dẫn đến tình trạng thông đồng móc ngoặc giữa đơn vị thi công, chủ đầu tư và cán bộ thẩm tra bỏ qua những sai sót làm sai lệch chi phí đầu tư hợp pháp gây thất thoát lãng phí vốn trong hoạt động đầu tư XDCB.

1.5. Cơ sở thực tiễn về quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại một số địa phương và bài học kinh nghiệm

1.5.1. Kinh nghiệm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của một số địa phương

1.5.1.1. Kinh nghiệm của Quảng Ninh

Tại Quảng Ninh, việc thực hiện phân cấp đầu tư theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, qua 3 năm thực hiện đã phát huy được những điểm tích cực trong đầu tư xây dựng. Cấp huyện và cấp xã đã chủ động hơn trong đầu tư xây dựng, thủ tục đầu tư được triển khai thực hiện nhanh và phù hợp hơn với từng địa phương.

Tuy nhiên, do chưa có các biện pháp quản lý đồng bộ dẫn tới tình trạng cấp huyện, xã phê duyệt quá nhiều dự án vượt khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước của địa phương, kế hoạch đầu tư dàn trải, thời gian thi công kéo dài, hiệu quả đầu tư kém, gây phân tán và lãng phí nguồn lực đầu tư. Tình trạng nợ xây dựng cơ bản có chiều hướng gia tăng.

Một số công trình có khối lượng nghiệm thu quyết toán không đúng với quyết định phê duyệt. Năm 2019, Sở Tài Chính Quảng Ninh đã quyết toán công trình Bệnh viện đa khoa trung ương Quảng Ninh và phát hiện ra 128 triệu đồng chủ đầu tư nghiệm thu không đúng với thực tế. Chủ đầu tư (Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh) đã cơ bản thực hiện đúng mục đích đầu tư, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phục vụ kịp thời cho bệnh viện thực hiện công tác quản lý nhà nước về y tế của cấp huyện, thị, đồng thời khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn...

Tuy nhiên, chất lượng các công trình do Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh làm chủ đầu tư từ khâu thiết kế đến công tác thẩm tra, phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu công trình còn một số thiếu sót như: Thiết kế dự toán công trình và báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế dự toán công trình không chính xác, dẫn đến trong quá trình thi công phải bổ sung với giá trị lên đến hơn 1 tỷ đồng.

Đặc biệt, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán thực hiện còn chậm, khối lượng nghiệm thu còn chưa đúng thực tế thi công với giá trị nghiệm thu sai tăng lên tới trên 128 triệu đồng.

Bên cạnh các công trình phải giảm trừ quyết toán hàng loạt công trình xây dựng khác đã quyết toán do nghiệm thu khối lượng sai tăng phải thu hồi.

Ngoài ra, theo bảng phân loại các dự án đầu tư được quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thì công trình này thuộc nhóm C. Theo quy định tại điểm 3, Điều 29 của Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chậm nhất sau 3 tháng chủ đầu tư có trách nhiệm

lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình để người quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án nhóm C. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, có 8 công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2015 nhưng chủ đầu tư là Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh vẫn chưa lập hồ sơ và quyết toán công trình.

Với các tồn tại về hoạt động xây dựng và các sai phạm về kinh tế như nêu trên, Sở Tài chính Quảng Ninh đã yêu cầu chủ đầu tư và Ban quản lý dự án của Sở Y tế Quảng Ninh, các nhà thầu tư vấn thiết kế, đơn vị thẩm tra, thẩm định thiết kế dự toán công trình, tư vấn giám sát và các nhà thầu thi công thực hiện kiểm điểm tổ chức, cá nhân trong đơn vị mình, đồng thời rút kinh nghiệm sâu sắc và thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị trong quá trình tham gia hoạt động xây dựng.

Bên cạnh đó, Quảng Ninh đã tích cực rà soát nhu cầu đầu tư đối với công trình, dự án chuyển tiếp, xem xét và đề xuất việc ngừng khởi công hoặc dẫn tiến độ đầu tư đối với các dự án chưa thực sự cấp thiết, không giải phóng được mặt bằng và các dự án không có khả năng bố trí vốn đảm bảo theo các nguyên tắc của Chính phủ. Về thẩm định và phê duyệt dự án mới, các cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt, chỉ được quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách thuộc cấp mình quản lý. Tổ chức đánh giá, xác định nguồn vốn và lập kế hoạch đầu tư trung hạn 2015-2020 và kế hoạch hàng năm theo đúng quy định. Các sở, ban, ngành, các địa phương tập trung đánh giá lại nguồn vốn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương theo từng năm và xác định khả năng nguồn lực giai đoạn 2015-2020 làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư 2021-2025. Căn cứ vào Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2015-2020, UBND huyện, xã phải xây dựng kế hoạch chuẩn bị đầu tư hàng năm và cho 3 năm 2015-2020 trên cơ sở nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện và khả năng cân đối nguồn lực đáp ứng.

Hạn chế tối đa việc khởi công các dự án mới khi chưa đủ nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Tất cả các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực

hiện theo mức vốn kế hoạch năm được giao để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Việc bổ sung, điều chuyển vốn trong nội bộ vốn ngành, lĩnh vực chỉ được thực hiện khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quản lý đầu tư và XD CB.

1.5.1.2. Kinh nghiệm của Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh còn nhiều khó khăn về kinh tế, thu không đủ chi, hàng năm vẫn phải có trợ cấp của Trung ương. Quy mô kinh tế còn nhỏ bé, năng lực cạnh tranh thấp phải đầu tư đồng loạt nhiều hạng mục công trình với tổng vốn đầu tư lớn, vì vậy tình trạng thiếu vốn so với yêu cầu đầu tư phát triển của tỉnh là một khó khăn, chưa năm nào khắc phục được khó khăn về vốn và quản lý vốn bao gồm:

Do nguồn vốn kế hoạch ít so với nhu cầu vì vậy việc ghi kế hoạch vốn cho các dự án chỉ đảm bảo 10% - 20% tổng vốn đầu tư của dự án, nhiều dự án nhóm C theo quy định phải bố trí vốn trong 2 năm, nhưng thực tế phải bố trí vốn 4 - 5 năm mới hoàn trả hết.

Do tình trạng thiếu vốn đầu tư nên tùy tiện bổ sung vốn hoặc bố trí vốn cho dự án khi dự án còn thiếu điều kiện thủ tục theo quy định.

Việc bố trí vốn kế hoạch hàng năm ít so với nhu cầu gây tâm lý cho AB cầm chừng (đầu năm đứng đĩnh cuối năm mới chạy) gây tình trạng vốn dồn vào cuối năm mới thanh toán được.

Một số dự án được bổ sung vốn cuối năm để chạy vốn phải ứng khối lượng để thanh toán được vốn (kiểu ăn trước trả sau) gây khó khăn trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng. Thiếu vốn đầu tư xây dựng là nguyên nhân để ra tệ của quyền, tiêu cực trong bố trí vốn, chất lượng công trình kém do phải chi phí tiêu cực.

* Một số thực trạng còn tồn tại về đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh Lào Cai

Chưa báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thanh tra trực tiếp về công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn phân cấp cho thành phố Lào Cai trong 2 năm 2019 - 2020 tại 3 ban quản lý (BQL) dự án được UBND thành

phố Lào Cai giao làm chủ đầu tư: BQL Quy hoạch và dự án giao thông, BQL dự án Đầu tư xây dựng cơ bản, BQL Công trình SEQAP.

Kết luận thanh tra số 483 ngày 31/5/2019 nêu rõ, các BQL trên về cơ bản chấp hành theo đúng các quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong quá trình tổ chức, quản lý dự án và tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu. Tuy nhiên, tại cả 3 BQL trên đều chưa thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án, công trình theo luật hiện hành. BQL công trình SEQAP và BQL quy hoạch và dự án giao thông chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định trong việc lập, thẩm định và phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và trong việc lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu.

Đáng chú ý, BQL xây dựng công trình cơ bản thành phố Lào Cai còn để chậm tiến độ đối với dự án hội trường đa năng trung tâm chính trị thành phố Lào Cai; trong quá trình lập dự án chủ đầu tư chưa xây dựng phương án đền bù giải phóng mặt bằng cho công trình. Do vậy, đến thời điểm thanh tra các hạng mục xây dựng các công trình phụ trợ (sân đường bê tông nội bộ, san nền, bồn hoa cây cảnh, điện chiếu sáng,...) chưa có mặt bằng thi công.

Việc chậm tiến độ còn xảy ra tại BQL quy hoạch và dự án giao thông thành phố Lào Cai đối với các công trình: Công trình khu dân cư trục đường Quốc lộ 2 từ đường vào Viên Châu đến ngã ba đi Đồng Thảm thuộc xã An Tường, thành phố Lào Cai (hạng mục đường giao thông nội bộ và giai đoạn 2 hạng mục đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, xây hoàn trả kênh thủy lợi), công trình bồi thường và xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư đường cứu hộ, cứu nạn tại phường Tân Hà.

Chậm phê duyệt quyết toán

Số nợ đọng tại thành phố Lào Cai còn khá lớn, tính đến hết năm 2020 là 40 công trình với số tiền trên 41 tỷ đồng. Kết luận thanh tra cũng chỉ rõ, các công tác trình, thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán của các cơ quan có thẩm quyền còn chậm so với quy định (năm 2019 phê duyệt quyết toán được 67/84 công trình, năm 2020

phê duyệt được 71/91 công trình); một số công trình đã hoàn thành nhưng chưa được trình, thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán.

UBND tỉnh Lào Cai yêu cầu các cơ quan đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm những tồn tại trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành dự án đầu tư; chỉ đạo các chủ đầu tư, BQL công trình và các phòng chuyên môn khắc phục những tồn tại; khẩn trương thực hiện công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành cũng như tập trung nguồn lực tài chính cho công tác xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đối với các chủ đầu tư, cần thực hiện công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo luật định gửi về Sở để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; chủ động tổ chức rà soát toàn bộ các công trình đã thực hiện để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định...

*** Nguyên nhân của thực trạng trên**

Do nhận thức của các cấp, các ngành ở địa phương chưa đầy đủ và thấy rõ tầm quan trọng của lĩnh vực đầu tư xây dựng, việc thực hiện quy chế quản lý đầu tư xây dựng chưa nghiêm túc và còn vi phạm như: Bố trí vốn đầu tư các dự án không tuân theo quy định, chất lượng các dự án thấp, quản lý chất lượng thi công các công trình chưa chặt chẽ, thực hiện quy chế đấu thầu và chỉ định thầu chưa nghiêm túc, thiếu cạnh tranh gây thất thoát ngân sách nhà nước.

Trình độ quản lý của cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ bản còn yếu, thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Một số cơ quan được giao chủ đầu tư lại không có chuyên môn nghiệp vụ về quản lý đầu tư xây dựng. Ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc các lĩnh vực vừa yếu về năng lực lại vừa thiếu về số lượng. Các Phòng giao thông - xây dựng, Phòng quản lý đô thị các huyện, thị xã cán bộ chưa ngang tầm với nhiệm vụ đầu tư xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thời kỳ công nghệ tiên tiến. Thực hiện giao vốn kế hoạch hàng năm còn dàn trải, thiếu tập trung, nhiều công trình kéo dài 3- 4 năm (dự án nhóm C) công trình chậm đưa vào khai thác sử dụng, do vậy phát huy hiệu quả thấp. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư không thường xuyên liên tục và thực hiện chưa nghiêm. Việc xử lý các vi phạm về đầu tư và xây dựng chưa kiên quyết như: Xây dựng

không đúng quy hoạch, chất lượng cấu kiện công trình kém, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng không lập quyết toán theo quy định.

Một nguyên nhân không kém phần quan trọng tạo nên chất lượng công trình kém, hiệu quả thấp là do một số nhà thầu năng lực hạn chế, thiết bị thi công thiếu. Ngoài ra còn có nguyên nhân khách quan của các nhà thầu thường xuyên phải đối mặt với một khó khăn là thiếu vốn và chậm thanh toán, lại còn phải chịu nhiều chi phí bất hợp lý khác trong quá trình thi công công trình. Về cơ chế chính sách quản lý đầu tư xây dựng ban hành không đồng bộ, một số cơ chế chính sách không còn phù hợp chậm được sửa đổi, bổ sung gây lên tâm lý chờ đợi mất thời gian, kéo dài.

1.5.2. Một số bài học kinh nghiệm quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB bằng nguồn NSNN

(1) Nhất quán trong quản lý vốn đầu tư từ NSNN

(2) Từ khâu xác định chủ trương đầu tư đến thực hiện đầu tư và kiểm tra, giám sát vốn đầu tư từ NSNN cần được thực hiện nhất quán, đồng bộ.

(3) Tăng cường phân cấp đầu tư gắn với ràng buộc trách nhiệm về rủi ro đầu tư để hạn chế đầu tư tràn lan hoặc quy mô quá lớn vượt khả năng cân đối vốn đầu tư từ NSNN cấp huyện.

(4) Nâng cao chất lượng công tác lập thẩm định phê duyệt dự án, trách nhiệm của cơ quan đầu mối và trách nhiệm cá nhân của người có thẩm quyền quyết định trong từng lĩnh vực và quyết định đầu tư đối với hiệu quả của dự án.

(5) Chi tiết và công khai hoá các quy trình xử lý các công đoạn của quá trình đầu tư để thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý của bộ máy chính quyền địa phương.

(6) Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn bằng nhiều biện pháp (*tập trung, trọng điểm, phân cấp*) chống thất thoát, lãng phí trong quản lý vốn đầu tư XD CB từ NSNN hiện nay là một vấn đề rất nóng hổi trong đầu tư XD CB từ NSNN.

(7) Gắn đầu tư trọng điểm, hiệu quả các dự án lớn, quan trọng để có tăng trưởng cao với các dự án, chương trình mang tính chất phát triển bền vững có tính xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo sẽ thu hút được sức

mạnh cộng đồng, được lòng dân và chính quyền cơ sở. Do vậy loại đầu tư này sẽ mang lại hiệu quả rất cao trong quản lý sử dụng vốn.

(8) Phát huy vai trò hạt nhân của đầu tư NSNN nhằm thu hút các nguồn vốn khác thông qua tình hình xã hội hóa đầu tư XD CB. Đặc biệt coi trọng các nguồn vốn đầu tư của tư nhân, của các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh và nhân dân trong và ngoài địa phương cho đầu tư XD CB.

(9) Cần thực hiện nghiêm, chặt chẽ các trình, quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Bên cạnh đó, cần xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư và BQLDA trong quản lý đầu tư xây dựng. Ngoài ra, cần có chế tài nghiêm với các trường hợp quản lý, thực hiện vốn đầu tư xây dựng không hiệu quả.

(10) Cần xác định rõ năng lực của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn. Kinh nghiệm cho thấy, hầu hết các dự án chậm triển khai do khâu chuẩn bị xây dựng. Các dự án triển khai thi công chậm do chưa đầy đủ hồ sơ thủ tục.

Tiểu kết chương 1

Trong nội dung chương 1, đề án tập trung hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước như: khái niệm và bản chất của vốn đầu tư xây dựng cơ bản, làm rõ chức năng, vai trò của vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nền kinh tế thị trường, khái niệm, nội dung quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và những nhân tố ảnh hưởng đến quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nghiên cứu kinh nghiệm quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh Quảng Ninh, Lào Cai để củng cố thêm hệ thống lý luận và rút ra những bài học kinh nghiệm cho tỉnh Hải Dương. Từ cơ sở lý luận trên làm nền tảng để phân tích thực trạng về công tác quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương trong nội dung chương 2.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG

2.1. Khái quát tình hình kinh tế, xã hội và hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội

Hải Dương nằm ở vị trí trung tâm Đồng bằng sông Hồng, thuộc tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tiếp giáp với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Thái Bình, Hưng Yên và thành phố cảng Hải Phòng.

Hải Dương có tổng diện tích 1.668,28 km². Tỉnh Hải Dương bao gồm 9 huyện, 02 thành phố và 01 thị xã. Tỉnh Hải Dương có tổng dân số 1.916,8 nghìn người, cao nhất so với một số tỉnh khu vực lân cận. Mật độ dân số của Hải Dương thuộc mức cao 1,149 người/km². Số người lao động trên 15 tuổi của Hải Dương ở mức cao so các tỉnh lân cận được so sánh.

Tăng trưởng kinh tế tỉnh Hải Dương năm 2024 ước đạt 10,2%; cao thứ 6/63 cả nước và thứ 3/11 Vùng Đồng bằng sông Hồng (sau Hải Phòng 11,01%; Hà Nam 10,93%). Quy mô kinh tế của Tỉnh ước đạt 212.386 tỷ đồng, tiếp tục đứng thứ 11 cả nước. GRDP bình quân đầu người của tỉnh ước đạt 107,4 triệu đồng/người (tương ứng 4.456 USD/người); đứng thứ 8/11 Vùng Đồng bằng sông Hồng.

Định hướng phát triển kinh tế của tỉnh Hải Dương đến năm 2025 và tiếp tục hướng đến 2030 có sự biến đổi nhẹ. Năm 2025 dự định ngành nông – lâm – ngư nghiệp là 8%, công nghiệp – xây dựng 61.5% và dịch vụ là 30.5%.

2.1.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Năm 2024, tỉnh Hải Dương đã tập trung nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, nhất là hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Phúc Điền mở rộng, Gia Lộc, Đại An mở rộng – giai đoạn 2, Tân Trường mở rộng, Kim Thành, Lương Điền – Ngọc Liên; hạ tầng giao thông kết nối trong tỉnh, kết nối liên vùng như: đường trục Đông – tây; Nam – Bắc...

Một số dự án công trình xây dựng có tổng mức vốn đầu tư lớn đang triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh như: Dự án nhà máy sản xuất văn phòng phẩm của Công ty hữu hạn tập đoàn Deli; dự án Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời BOVIET; dự án của Biel Crystal Private Limited; dự án Trung tâm Thương mại Hải Dương (Trung tâm Thương mại AEON Hải Dương); Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện xây dựng nhiều công trình trọng điểm như: Đường vành đai 2; Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B; Thi công xây dựng công trình đê điều thuộc địa bàn thị xã Kinh Môn; xây dựng nhà xưởng KCN Đại An; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 392B đoạn Km0+000-Km1+700 (từ ngã ba Trương đến cầu vào Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện); Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ; nhà thể thao đa năng huyện Nam Sách...

Xác định, hạ tầng giao thông là nền tảng góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, Hải Dương đã quyết liệt triển khai các dự án giao thông, nhất là công trình giao thông trọng điểm, quan trọng nối liền vùng hoàn thành mở rộng không gian phát triển mới. Thời gian qua, bên cạnh các tuyến đường đã hoàn thiện như: Quốc lộ 5, đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, đường trục Bắc – Nam, Quốc lộ 38, Quốc lộ 37... Hải Dương đang hoàn thiện đường trục Đông – Tây, các tuyến đường cầu kết nối ngoại tỉnh với Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên... mở ra nhiều kỳ vọng lớn về phát triển kinh tế – xã hội.

Bên cạnh đó, năm 2024, tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp và cụm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thứ cấp triển khai thực hiện, sớm đưa dự án sản xuất kinh doanh đi vào hoạt động hiệu quả. Đến nay, Hải Dương đã thành lập được 17 khu công nghiệp, tỷ lệ lấp đầy trung bình 59,5%.

Công tác chỉ đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công được quyết liệt triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dự án và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu

tư công. Năm 2024, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hải Dương vượt kế hoạch giao.

Tính chung cả năm 2024, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 7.296,3 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 4.537,7 tỷ đồng, chiếm 62,2% tổng vốn đầu tư, tăng 28,2% so với cùng kỳ;
- Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 2.476,1 tỷ đồng, chiếm 33,9% tổng vốn đầu tư, giảm 1,1% so với cùng kỳ;
- Vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 282,5 tỷ đồng, chiếm 3,9% tổng vốn đầu tư, giảm 21,8% so với cùng kỳ.

2.2. Thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

2.2.1.1. Lập và giao kế hoạch vốn đầu tư

Quy trình lập kế hoạch: Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh Hải Dương phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công. Kế hoạch này được trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua.

Giao kế hoạch vốn: Sau khi HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án, công trình cụ thể. Việc giao kế hoạch vốn được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng mục tiêu và ưu tiên các dự án trọng điểm, cấp bách.

Điều chỉnh kế hoạch vốn: Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi về nhu cầu vốn hoặc tình hình thực tế, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp. Ví dụ, trong năm 2024, HĐND tỉnh đã điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 (lần 3), bổ sung gần 996 tỷ đồng cho các dự án đầu tư phát triển.

2.2.1.2. Lập, thẩm định các dự án đầu tư

Lập dự án đầu tư: Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu thực tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để lập dự án đầu tư. Các dự án này phải tuân thủ các quy định về đầu tư công, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

Thẩm định dự án: Sau khi lập xong, dự án được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án. Trường hợp dự án thuộc diện phải thẩm định cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Phê duyệt dự án: Sau khi thẩm định, dự án được trình UBND tỉnh phê duyệt. Việc phê duyệt dự án phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, đảm bảo tính minh bạch, công khai và hiệu quả sử dụng vốn.

2.2.1.3. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Đấu thầu công khai: Đối với các gói thầu có giá trị từ 5 tỷ đồng trở lên, việc lựa chọn nhà thầu phải thực hiện đấu thầu công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Các gói thầu dưới 5 tỷ đồng có thể áp dụng hình thức chỉ định thầu, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định về đấu thầu.

Lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn nhà thầu được thực hiện thông qua các hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu, tùy thuộc vào giá trị gói thầu và tính chất của dự án. Các nhà thầu tham gia phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và tài chính.

Giám sát và kiểm tra: Quá trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu được giám sát chặt chẽ bởi các cơ quan chức năng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả. Các vi phạm trong quá trình đấu thầu sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Thực trạng thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

Năm 2020, tổng vốn đầu tư công: 5.000 tỷ đồng; Giải ngân: 4.800 tỷ đồng (96% kế hoạch). Tập trung vào các dự án hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục; tiến độ giải ngân nhanh nhờ công tác chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng tốt.

Năm 2021: Tổng vốn đầu tư công: 5.500 tỷ đồng; Giải ngân: 5.200 tỷ đồng (94,5% kế hoạch). Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 làm chậm tiến độ thi công và thanh toán; tuy nhiên, tỉnh đã nỗ lực đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong các quý cuối năm.

Năm 2022: Tổng vốn đầu tư công: 6.000 tỷ đồng; Giải ngân: 5.800 tỷ đồng (96,7% kế hoạch); Tiếp tục tập trung vào các dự án trọng điểm; công tác thanh toán được thực hiện kịp thời, hạn chế tồn đọng vốn.

Năm 2023: Tổng vốn đầu tư công: 6.500 tỷ đồng; Giải ngân: 6.200 tỷ đồng (95,4% kế hoạch). Tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong thanh toán, đặc biệt là đối với các dự án lớn.

Năm 2024: Tổng vốn đầu tư công: 8.640,7 tỷ đồng; Giải ngân: 8.640,7 tỷ đồng (96% kế hoạch tỉnh giao và vượt 24,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Hải Dương đã vượt kế hoạch giải ngân vốn tỉnh giao 1%. 12/13 đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt từ 92% trở lên. Huyện Thanh Hà có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp nhất đạt 88,6%, tiếp đó là huyện Cẩm Giàng đạt 92,6%, các đơn vị, địa phương còn lại đều đạt từ 97% trở lên.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Hải Dương trong giai đoạn 2020–2024 đạt mức cao, đặc biệt là năm 2024 với tỷ lệ giải ngân vượt kế hoạch. Công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và thủ tục thanh toán được cải thiện đáng kể, giúp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tuy nhiên còn một số hạn chế như: Một số dự án còn chậm tiến độ giải ngân do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và lựa chọn nhà thầu; Cần tiếp tục nâng cao năng lực của các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công.

2.2.3. Thực trạng quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

2.2.3.1. Quy trình quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

Quản lý chung về tài chính trên phạm vi cả nước thuộc Quốc hội và Chính phủ, ở địa phương là Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, còn quản lý các hoạt động nghiệp vụ tài chính là trách nhiệm của bộ máy tổ chức các cơ quan tài chính (Sở tài chính ở cấp tỉnh, phòng tài chính cấp huyện và ban tài chính xã), các tổ chức quản lý tài chính chuyên ngành (Kho bạc nhà nước các cấp) thực hiện toàn bộ công tác quản lý tài chính công nói chung, trong đó có quản lý về chi ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản nói riêng. Theo đó, bộ máy quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN tại Hải Dương gồm các chủ thể sau:

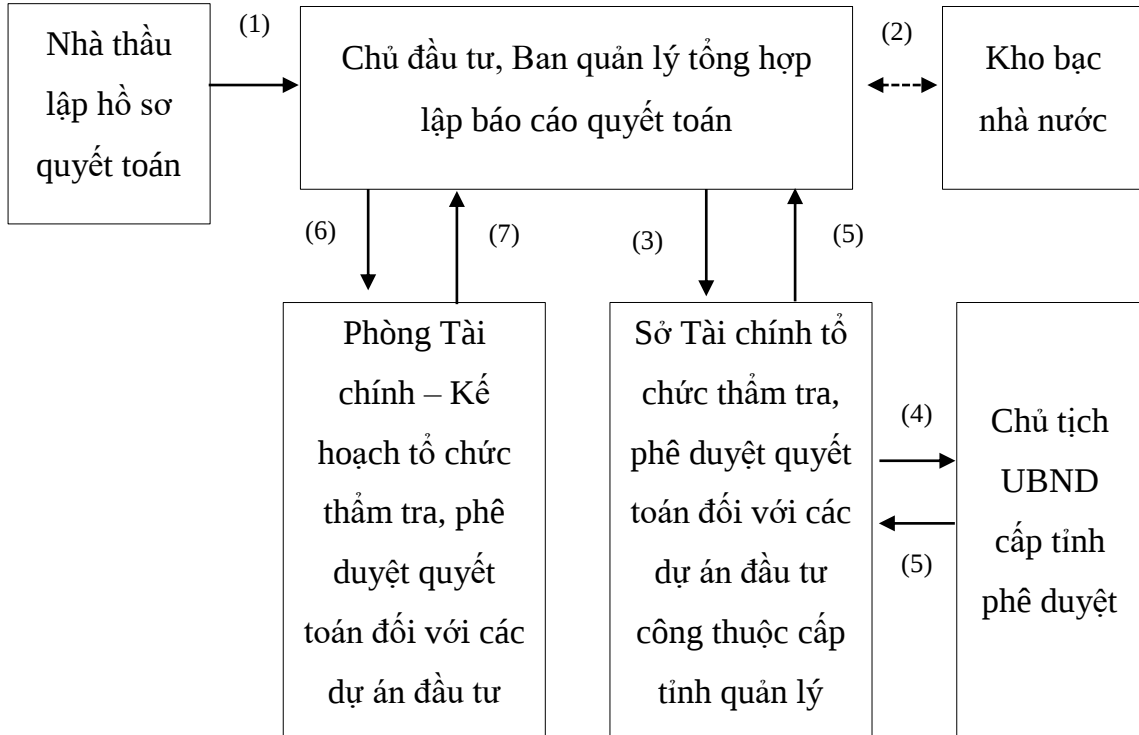
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, ủy ban nhân dân cấp huyện
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương, Kho bạc nhà nước cấp huyện
- Sở Tài chính tỉnh Hải Dương, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện
- Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý: Sở Tài chính tổ chức thẩm tra.

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm tra.

- Đối với các dự án còn lại: Người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt.

Quy trình chung về quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương được thể hiện theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.1: Quy trình chung về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương



Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính Hải Dương

Các bước cụ thể:

(1) Nhà thầu lập hồ sơ quyết toán khối lượng dự án, công trình hoàn thành theo quy định gửi CĐT, Ban QLDA đề nghị quyết toán.

(2), (3) Chủ đầu tư, Ban QLDA kiểm tra và tổng hợp các chi phí khác có liên quan của dự án để lập Báo cáo quyết toán VĐT dự án hoàn thành thực hiện đối chiếu xác nhận số vốn thanh toán với KBNN; Gửi hồ sơ quyết toán VĐT cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán. Đối với dự án được phép thuê tổ chức kiểm toán độc lập thì CĐT, Ban QLDA gửi cơ quan kiểm toán để kiểm toán giá trị quyết toán trước khi gửi Sở Tài chính thẩm tra.

(4) Sở Tài chính thẩm tra quyết toán VĐT dự án hoàn thành và phê duyệt đối với dự án nhóm C hoặc trình UBND thành phố phê duyệt quyết toán đối với dự án nhóm A, nhóm B theo phân cấp.

(6) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm tra phê duyệt quyết toán tối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp huyện quản lý.

(5), (7) Hoàn trả kết quả thẩm tra cho CĐT, Ban QLDA.

Công tác quyết toán các công trình, dự án hoàn thành tại tỉnh Hải Dương được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Nhìn chung công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. UBND tỉnh đã có những chỉ đạo quyết liệt về quyết toán dự án hoàn thành. Hàng loạt các dự án chậm, tồn từ nhiều năm trước đó đã được các chủ đầu tư tập hợp hồ sơ để lập báo cáo quyết toán; các vướng mắc trong quá trình lập báo cáo quyết toán cũng được các cơ quan chuyên môn về đầu tư, tài chính, xây dựng tháo gỡ kịp thời. Chất lượng quyết toán ngày càng được nâng lên rõ rệt, nhiều công trình có tổng mức đầu tư lớn, phức tạp được rà soát đốc thúc quyết toán đúng quy định, giải quyết nhiều vướng mắc trong khâu quyết toán.

2.2.3.2. Thực trạng về lập báo cáo quyết toán

Khi công trình, dự án hoàn thành bàn giao sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt.

Đối với các dự án đầu tư do cấp huyện quản lý, các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

Đối với các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý, các chủ đầu tư, đơn vị đầu mối quản lý dự án có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bảng 2.1. Tổng hợp tình hình nộp Báo cáo quyết toán của các dự án đầu tư tại tỉnh Hải Dương

Năm	Số dự án hoàn thành	Dự án nộp báo cáo quyết toán đúng hạn		Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán	
		Số dự án	Tỷ lệ	Số dự án	Tỷ lệ
2020	307	296	96%	11	4%
2021	322	313	97%	9	3%
2022	410	395	96%	15	4%
2023	471	454	96%	17	4%
2024	578	551	95%	27	5%
Tổng	2.088	2.009	96%	79	4%

Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính Hải Dương

Trong thời gian qua các chủ đầu tư ít quan tâm đến công tác quyết toán niên độ, hoặc chưa nắm vững nội dung báo cáo quyết toán một cách đầy đủ. Cơ quan chủ quản đơn đốc chưa quyết liệt dẫn đến việc Chủ đầu tư lập Báo cáo tổng hợp quyết toán còn nhiều sai phạm. Nhiều dự án (công trình) hoàn thành đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng còn chậm nộp hồ sơ quyết toán. Gây nhiều khó khăn trong công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB các dự án (công trình) hoàn thành.

Trong giai đoạn từ 2020 - 2024, tổng số các dự án đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn NSNN đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng của tỉnh Hải Dương là 2.088 dự án với tổng mức đầu tư là hơn 28.579 tỷ đồng. Tuy nhiên, có tới 79 dự án đầu tư (chiếm tỷ lệ 4%) đã hoàn thành đi vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chậm trễ nộp báo cáo tổng hợp quyết toán, tập trung đối với một số dự án cấp huyện, cấp xã.

Tính đến ngày 31/12/2024 công trình tỉnh quản lý còn 01 dự án hoàn thành chưa nộp hồ sơ quyết toán là công trình Trung tâm văn hóa - Thể thao và truyền thông, nguyên nhân: Chờ cơ quan chuyên môn về quản lý xây dựng ra thông báo kết quả nghiệm thu, cơ quan cảnh sát PCCC thẩm duyệt kết quả, nghiệm thu PCCC và 12 dự án hoàn thành do huyện quản lý chưa nộp hồ sơ quyết toán. Các công trình

do UBND xã làm chủ đầu tư và đang lập hồ sơ trình thẩm tra (còn trong thời gian quy định 62 dự án và 04 dự án trễ thời gian quy định).

Một số hồ sơ của các đơn vị CĐT, BQLDA lập chưa đầy đủ các nội dung theo quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP (NĐ 99) của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn ĐTC và Thông tư số 96/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán như: Tờ trình phê duyệt quyết toán chưa nêu kết luận của thanh tra, kiểm toán; trường hợp có kết luận của thanh tra, kiểm toán nhưng chưa có ý kiến báo cáo tình hình chấp hành báo cáo thanh tra, kiểm toán; một số báo cáo kết luận thẩm tra quyết toán của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán còn sơ sài, chưa nêu việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước (nếu có); một số quyết định phê duyệt chưa đúng mẫu...

Một số dự án kéo dài và trải qua nhiều CĐT, BQLDA nên công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, bàn giao hồ sơ ở một số dự án tại CĐT, BQLDA không chặt chẽ theo quy định, dẫn tới tình trạng bị thất lạc hồ sơ của dự án.

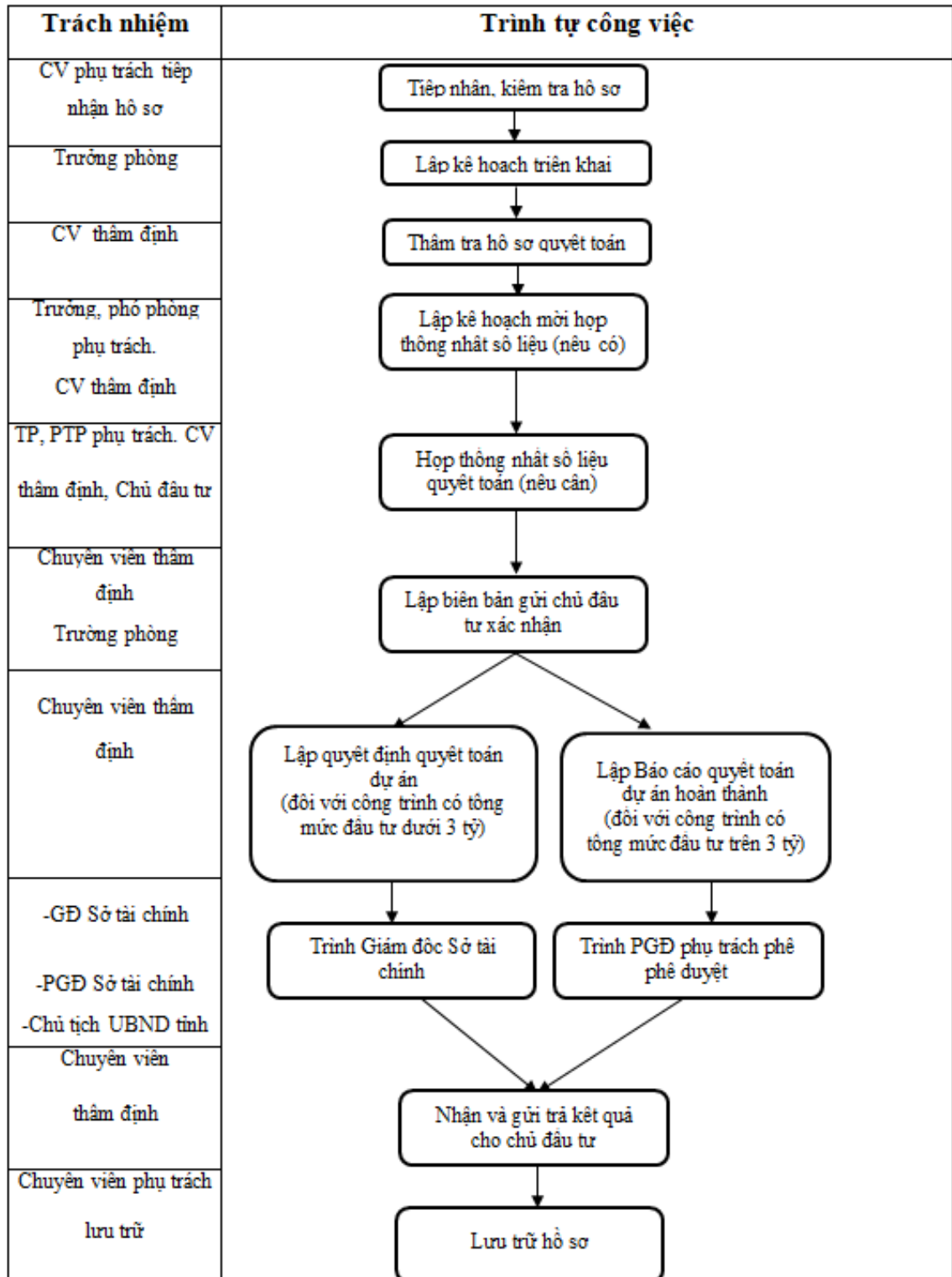
Nhìn chung, công tác lập hồ sơ trình thẩm tra quyết toán, tất toán của các chủ đầu tư về cơ bản đảm bảo theo thời gian quy định của Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và mẫu biểu của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ đầu tư chưa chủ động thực hiện trong việc lập, trình hồ sơ thẩm tra quyết toán về công tác kiểm tra, rà soát lại hồ sơ trình thẩm tra, dẫn đến hồ sơ còn nhiều sai sót phải bổ sung các loại hồ sơ còn thiếu, làm mất nhiều thời gian và gây khó khăn cho trong quá trình thẩm tra quyết toán.

2.2.3.3. Thực trạng thẩm tra và phê duyệt quyết toán

Cơ chế quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính (Thông tư số 09/2016/TT-BTC)

a) Trình tự tiến hành thẩm tra quyết toán

Trình tự tiến hành thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Sở Tài chính Hải Dương được thực hiện theo quy trình như sơ đồ 2.1:



Sơ đồ 2.2. Trình tự tiến hành thẩm tra quyết toán tại Sở Tài chính Hải Dương

Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính Hải Dương

Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

Chuyên viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ của phòng Tài chính đầu tư có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ từ chủ đầu tư, kiểm tra sự đầy đủ của hồ sơ theo qui định tại Điều 8 - Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận và ký vào “Biên bản bàn giao hồ sơ”.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đủ thì liệt kê những hồ sơ còn thiếu, yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung.

Bàn giao cho Trưởng phòng.

Bước 2. Lập nhiệm vụ triển khai:

Lãnh đạo phòng Tài Chính đầu tư (phòng nghiệp vụ quyết toán của Sở tài chính) xem xét, dự kiến lịch triển khai và giao cho chuyên viên thẩm định.

Bước 3. Tiến hành thẩm tra quyết toán

Chuyên viên được giao nhiệm vụ thẩm tra căn cứ vào tính chất, quy mô của dự án, công trình (hay hạng mục công trình) để chủ động lập kế hoạch và thực hiện thẩm tra quyết toán theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Chuyên viên được giao nhiệm vụ thẩm tra phải có kế hoạch thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm tra của mình.

Bước 4. Lập kế hoạch mời họp thống nhất (nếu cần)

Trường hợp trong quá trình chuyên viên thẩm tra quyết toán có những vướng mắc và không thống nhất được với chủ đầu tư thì chuyên viên thẩm định sẽ báo cáo Trưởng phòng, qua đó sẽ thực hiện:

Chuyên viên thẩm định lập dự thảo biên bản thẩm tra (căn cứ vào kết quả thẩm tra).

Lập kế hoạch họp thống nhất số liệu với Chủ đầu tư

Bước 5. Họp thống nhất số liệu quyết toán (nếu cần)

Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên thẩm định và Chủ đầu tư họp thống nhất

số liệu quyết toán.

Bước 6. Lập biên bản thẩm tra quyết toán

Chuyên viên thẩm định lập biên bản thẩm tra quyết toán, thông qua Trưởng phòng và gửi cho Chủ đầu tư ký xác nhận.

Bước 7. Lập Báo cáo thẩm tra quyết toán - Quyết định phê duyệt quyết toán

Sau khi biên bản đã có xác nhận của Trưởng phòng, chuyên viên thẩm định và Chủ đầu tư, chuyên viên thẩm định sẽ tiếp tục thực hiện:

Đối với dự án (công trình) hoàn thành có tổng mức đầu tư dưới 3 tỷ đồng, chuyên viên thẩm định sẽ lập dự thảo Quyết định Phê duyệt quyết toán dự án (công trình) hoàn thành và trình Giám đốc Sở tài chính phê duyệt. (Theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

Đối với dự án (công trình) hoàn thành có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ đồng trở lên, chuyên viên thẩm định lập Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án (công trình) hoàn thành và trình lên Phó Giám đốc Sở Tài chính phụ trách về quyết toán phê duyệt.

Bước 8. Phê duyệt

Đối với dự án, công trình có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 3 tỷ VND:

Căn cứ vào Biên bản thẩm tra quyết toán và dự thảo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (công trình) hoàn thành chuyên viên trình lên, giám đốc Sở Tài chính ra Quyết định phê duyệt.

Đối với dự án, công trình có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ VNĐ trở lên:

Căn cứ vào Biên bản thẩm tra quyết toán và dự thảo Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án (công trình) hoàn thành chuyên viên trình lên, Phó giám đốc Sở tài chính phụ trách mảng quyết toán sẽ phê duyệt Báo cáo.

Sau khi Phó giám đốc phê duyệt Báo cáo, chuyên viên thẩm định sẽ gửi hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh, bao gồm: Biên bản thẩm định; Báo cáo thẩm tra quyết toán; các quyết định của dự án (công trình); Báo cáo tổng hợp quyết toán; Báo cáo của Thanh tra, kiểm toán (đối với dự án có thanh tra, kiểm toán).

Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ vào các hồ sơ sẽ ra Quyết định Phê duyệt quyết toán dự án (công trình) hoàn thành.

Bước 9. Nhận và trả kết quả

Chuyên viên nhận Quyết định từ Giám đốc Sở/Chủ tịch UBND tỉnh và gửi kết quả cho Chủ đầu tư thông qua Văn thư sở.

Bước 10. Lưu hồ sơ

Chuyên viên được phân công sẽ chịu trách nhiệm tập hợp hồ sơ dự án (công trình) và lưu giữ hồ sơ theo qui định của nhà nước.

Nhìn chung trình tự tiến hành thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Sở Tài chính Hải Dương được xây dựng khoa học theo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc hiệu quả.

2.2.3.4. Các dự án được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB

Hàng năm tỉnh Hải Dương có hàng trăm dự án được bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó cũng không ít các dự án đã thực hiện dở dang nhưng ngừng chế, chưa được quyết toán, có dự án thì chỉ thực hiện phần vốn nhà nước cấp còn các nguồn vốn khác không huy động được dẫn đến không quyết toán được nguồn vốn hoàn thành.

Bảng 2.2: Tổng hợp các dự án đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN đã hoàn thành tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024

Đơn vị: triệu đồng

STT	Năm thực hiện	Số dự án đã thẩm tra phê duyệt quyết toán		Số dự án chưa thẩm tra phê duyệt quyết toán		Tổng các dự án hoàn thành		Tỷ lệ dự án được thẩm tra quyết toán
		Số dự án	Tổng mức đầu tư	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Số dự án	Tổng mức đầu tư	
1	2020	293	5.101.854	14	39.648	307	5.141.502	95%
2	2021	310	5.667.644	12	49.834	322	5.717.478	96%
3	2022	379	5.167.762	31	54.421	410	5.222.183	92%
4	2023	412	5.305.017	59	149.668	471	5.454.685	87%
5	2024	485	6.458.670	93	585.191	578	7.043.861	84%
Tổng		1.879	27.700.947	209	878.762	2.128	28.579.709	90%

Nguồn: Báo cáo Sở Tài Chính tỉnh Hải Dương

Quyết toán vốn đầu tư chỉ có ý nghĩa thực sự khi thông qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư để xác định được chi phí hợp pháp đã thực hiện hàng năm và cả quá trình đầu tư, đồng thời xác định được năng lực sản xuất, giá trị tài sản hình thành sau đầu tư bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng. Kịp thời bàn giao dự án đầu tư hoàn thành để đưa vào khai thác vận hành có hiệu quả.

Những năm gần đây tỉnh Hải Dương đã triển khai nhiều biện pháp thu hút đầu tư vào địa phương, hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Từ năm 2020 đến năm 2024 số lượng các dự án hoàn thành lên rất nhiều. Năm 2020, toàn tỉnh chỉ có 307 dự án hoàn thành với tổng mức vốn đầu tư hơn 5.141 tỷ đồng. Cho đến năm 2024, số lượng các dự án hoàn thành đã tăng lên con số 578 dự án với tổng mức đầu tư hơn 7.043 tỷ đồng.

Trong giai đoạn từ 2020 - 2024, tổng số các dự án đầu tư XDCCB sử dụng nguồn vốn NSNN đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng của tỉnh Hải Dương là 2.128 dự án với tổng mức đầu tư là hơn 28.579 tỷ đồng. Trong đó số các dự án hoàn thành đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán là 1.979 dự án với tổng mức đầu tư hơn 27.700 tỷ đồng. Còn lại 209 dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán, tổng mức đầu tư là hơn 878 tỷ đồng. Trong đó số dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán năm 2020 là 14 dự án, năm 2021 là 12 dự án, nhưng đến giai đoạn sau thì tăng nhiều, năm 2022 là 31 dự án, nhiều hơn tổng số dự án của 2 năm 2020 và 2021 là 3 dự án. Đến năm 2023 và 2024, tổng số dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán là 59 và 93 dự án (tổng cộng 152 dự án) tăng gấp đôi giai đoạn 2020 - 2022.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, tỷ lệ các dự án được thẩm tra phê duyệt quyết toán có xu hướng giảm dần, điều đó làm chậm trễ trong công tác quyết toán vốn đầu tư XDCCB, ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đầu tư sử dụng vốn từ NSNN trên địa bàn.

Qua thực tế thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành cho thấy vẫn còn một số tồn tại trong quá trình đầu tư, một số sai phạm thường gặp như:

- Một số hồ sơ quyết toán không phân tích, thuyết minh đầy đủ; không chiết tính chi tiết khối lượng thực hiện; khối lượng đề nghị quyết toán bị trùng lặp, bóc tách không đúng quy định, sai khác với bản vẽ thi công; đơn giá đề nghị quyết toán không đúng theo thông báo giá liên Sở, số liệu quyết toán còn sai sót về mặt tính toán và số học.

- Một số công trình thi công hoàn thành, sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng chủ đầu tư mới phê duyệt dự toán bổ sung bù chênh lệch giá vật tư và điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công làm cơ sở bổ sung giá trị giao thầu là chưa đúng quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ (Tại khoản 1, Điều 34, Nghị định số 48/2010/ND-CP quy định "Việc điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng đã ký).

- Chất lượng hồ sơ thiết kế các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng phải điều chỉnh bổ sung thiết kế nhiều lần làm thay đổi quy mô và chậm trễ tiến độ thi công của dự án.

- Một số trường hợp giá trị quyết toán đề nghị vượt tổng mức đầu tư được duyệt (chủ yếu là quyết toán hạng mục đền bù giải tỏa); hồ sơ quyết toán bù không có Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; một số trường hợp phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu khi chưa có phê duyệt trong kế hoạch đầu thầu.

- Chất lượng công tác tổ chức lập và thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của một số chủ đầu tư, tư vấn thiết kế chưa cao, áp dụng định mức, đơn giá dự toán không chính xác làm tăng giá trị dự toán, tăng giá trúng thầu không hợp lý, gây khó khăn cho cơ quan thẩm tra quyết toán vốn đầu tư trong việc thẩm tra quyết toán.

- Một số công trình trong quá trình thi công có thay đổi thiết kế, nhưng chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án không trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt khối lượng phát sinh trước khi trình duyệt quyết toán; một số công trình giá trị quyết toán vượt dự toán được duyệt.

- Một số chủ đầu tư, đơn vị điều hành chưa thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về xử phạt các đơn vị tư vấn thiết kế trong trường hợp có sai sót trong quá trình thiết kế - dự toán phải điều chỉnh thiết kế - dự toán nhiều lần...

2.2.3.5. Tổng hợp tình hình quyết toán vốn đầu tư của các dự án đầu tư XDCCB hoàn thành đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán của tỉnh Hải Dương

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và sự nỗ lực chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp, các ngành, đến nay công tác quyết toán vốn đầu tư XDCCB trên địa bàn tỉnh đã dần đi vào nền nếp và đạt được kết quả đáng kể. Đợt giám sát của HĐND tỉnh vừa qua tại một số địa phương, có thể thấy, những dự án, công trình thuộc tỉnh quản lý đã hoàn thành đưa vào sử dụng trước 31-12- 2024 đến nay cơ bản đã quyết toán xong.

Theo số liệu báo cáo Sở Tài chính Hải Dương về công tác quyết toán vốn đầu tư XDCCB các dự án hoàn thành ước tính qua các giai đoạn như sau:

Bảng 2.3: Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư XDCCB các dự án hoàn thành tại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Năm thực hiện	Số dự án quyết toán đã thẩm tra, phê duyệt	Vốn đầu tư đề nghị quyết toán	Vốn đầu tư được quyết toán	Giảm trừ qua quyết toán	Tỷ lệ giảm trừ (%)
1	2020	293	4.642.687	4.632.009	10.678	0,23%
2	2021	310	5.214.232	5.200.154	14.078	0,27%
3	2022	379	4.650.986	4.636.103	14.883	0,32%
4	2023	412	4.721.465	4.699.274	22.191	0,47%
5	2024	485	5.812.803	5.796.527	16.276	0,28%
Tổng		1.879	25.042.174	24.964.067	78.106	2%

Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính Hải Dương

Nhìn chung trong những năm gần đây, tỉnh Hải Dương tích cực triển khai đầu tư, trong giai đoạn 2020 - 2024 có tổng cộng 1.879 dự án (công trình) hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán, tổng số vốn đầu tư được quyết toán hơn 24.964 tỷ đồng, tiết kiệm cho NSNN hơn 78 tỷ đồng; tỷ lệ giảm trừ đạt 2% trên tổng giá trị đề nghị quyết toán trong cả giai đoạn 2020 - 2024, bình quân tỷ lệ giảm trừ hàng năm khoảng 0,3% tổng giá trị đề nghị quyết toán.

Tình hình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB các dự án hoàn thành tại các huyện thị tỉnh Hải Dương

Các dự án (công trình) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư sẽ do Sở Tài chính thẩm tra quyết toán. Các dự án đầu tư XDCB Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quyết định đầu tư sẽ do phòng Tài chính - kế hoạch các huyện thẩm tra quyết toán.

Bảng 2.4: Tổng hợp các dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán tại các huyện thị trong tỉnh Hải Dương

STT	Nội dung \ Năm	2020	2021	2022	2023	2024
	Tổng cộng	293	310	379	412	485
<i>I</i>	<i>Sở Tài chính phê duyệt</i>	62	71	67	74	87
<i>II</i>	<i>UBND huyện phê duyệt</i>	231	239	312	338	398
1	TP Hải Dương	32	31	35	43	51
2	TP Chí Linh	25	29	37	40	46
3	TX Kinh Môn	21	20	27	28	35
4	Ninh Giang	19	17	25	26	30
5	Gia Lộc	16	18	22	24	29
6	Tứ Kỳ	15	17	20	22	27
7	Thanh Miện	19	20	27	29	31
8	Bình Giang	17	19	23	25	30
9	Cầm Giàng	15	16	22	23	29
10	Thanh Hà	17	16	24	26	30
11	Nam Sách	16	18	24	25	28
12	Kim Thành	19	18	26	27	32

Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính tỉnh Hải Dương

Theo số liệu trên, tổng số dự án do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện thẩm tra quyết toán rất nhiều, năm 2020 là 231 dự án, năm 2021 là 239 dự án, đến

năm 2024 là 398 dự án (tăng 176 dự án, tương đương 72,3%). Vì vậy, khối lượng công việc phải tiến hành rất lớn, trong khi số lượng cán bộ chuyên môn có hạn nên tiến độ thẩm tra quyết toán tại một số huyện là chậm, số lượng các dự án đã hoàn thành chưa được thẩm tra và phê duyệt quyết toán tồn đọng nhiều. Các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ngoài việc thẩm tra quyết toán các dự án, công trình do UBND huyện quyết định đầu tư, còn phải thẩm tra quyết toán các dự án, công trình do UBND xã quyết định đầu tư đề nghị Phòng thẩm tra nên số lượng quyết toán cần thẩm tra là lớn. Do đó nếu không có giải pháp kịp thời sẽ khó khăn cho công tác thẩm tra quyết toán ở các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Bảng 2.5: Tổng hợp các dự án hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán tại các huyện thị trong tỉnh Hải Dương

STT	Nội dung \ Năm	2020	2021	2022	2023	2024
	Tổng cộng	14	12	31	59	93
<i>I</i>	<i>Sở Tài chính phê duyệt</i>	1	0	1	2	2
<i>II</i>	<i>UBND huyện phê duyệt</i>	13	12	30	57	91
1	TP Hải Dương	1	1	3	5	10
2	TP Chí Linh	2	1	4	6	12
3	TX Kinh Môn	2	2	2	5	7
4	Ninh Giang	0	1	1	5	9
5	Gia Lộc	0	0	2	4	6
6	Tứ Kỳ	0	0	2	4	6
7	Thanh Miện	2	2	2	5	6
8	Bình Giang	1	1	3	4	7
9	Cầm Giàng	1	1	2	4	7
10	Thanh Hà	1	1	2	6	8
11	Nam Sách	1	1	3	5	7
12	Kim Thành	2	1	4	4	8

Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính tỉnh Hải Dương

Trong giai đoạn 2020 - 2024, có tổng số 209 dự án (công trình) đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đang trong thời gian nộp hồ sơ quyết toán, tổng mức đầu tư hơn 878 tỷ đồng. Năm 2020, có 93 dự án chưa được thẩm tra, phê duyệt quyết toán, tất cả đều là dự án nhóm C. Trong các huyện chưa nộp hồ sơ, nhiều nhất Thành phố Chí Linh có 12 dự án và ít nhất là các huyện Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện với 6 dự án.

Trong những năm qua, công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện nên đã có những chuyển biến tích cực. Số dự án được quyết toán, giá trị quyết toán được phê duyệt tăng dần. Nhằm thực hiện tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành, giúp phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án, công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Sở Tài chính đã và đang đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành, với nhiều giải pháp đồng bộ, tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư, ban quản lý dự án (QLDA) thực hiện nghiêm các quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

Nhìn chung, công tác lập hồ sơ trình thẩm tra quyết toán, tất toán của các chủ đầu tư về cơ bản đảm bảo theo thời gian quy định của Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và mẫu biểu của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ đầu tư chưa chủ động thực hiện trong việc lập, trình hồ sơ thẩm tra quyết toán về công tác kiểm tra, rà soát lại hồ sơ trình thẩm tra, dẫn đến hồ sơ còn nhiều sai sót phải bổ sung các loại hồ sơ còn thiếu, làm mất nhiều thời gian và gây khó khăn cho trong quá trình thẩm tra quyết toán. Thực tế số lượng dự án, công trình hoàn thành chưa quyết toán còn tồn đọng nhiều.

Hiệu quả công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chưa cao, tỷ lệ các dự án đầu tư chưa được thẩm tra, phê duyệt quyết toán có xu hướng gia tăng, tỷ lệ giảm trừ không thay đổi nhiều qua các năm.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tỉnh Hải Dương

2.2.4.1. Công tác kiểm tra, thanh tra

Hoạt động thanh tra và kiểm tra chuyên ngành:

- Số lượng cuộc thanh tra: Trong năm 2024, ngành Thanh tra tỉnh Hải Dương đã thực hiện 115 cuộc thanh tra hành chính và 382 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Phát hiện vi phạm: Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện vi phạm về kinh tế với tổng số tiền lên đến 148,8 tỷ đồng.

- Kiến nghị xử lý: Ngành Thanh tra đã kiến nghị thu hồi 48,7 tỷ đồng, xử phạt vi phạm hành chính 8,7 tỷ đồng và xử lý hành chính 6 cá nhân.

- Phát hiện vi phạm qua thanh tra giai đoạn 2020 - 2024: Tổng số vi phạm: Trong 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, ngành Thanh tra tỉnh Hải Dương đã phát hiện vi phạm về kinh tế với tổng số tiền hơn 411 tỷ đồng và 918 m² đất.

- Kiến nghị thu hồi: Đã kiến nghị thu hồi hơn 232 tỷ đồng và 738 m² đất.

- Chuyển cơ quan điều tra: Có 3 vụ việc được chuyển cơ quan điều tra, trong đó có 2 vụ việc ở TP Hải Dương và 1 vụ việc ở huyện Nam Sách.

2.2.4.2. Công tác giám sát

Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh:

- Số lượng cuộc giám sát: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh và các ban HĐND tỉnh đã tổ chức trên 30 đoàn giám sát, khảo sát thường xuyên với khoảng 150 cuộc giám sát, khảo sát tại các địa phương, đơn vị.

- Nội dung giám sát: Các cuộc giám sát tập trung vào các vấn đề nóng được cử tri quan tâm như thực trạng cơ sở vật chất trường học, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tỷ lệ phân chia % tiền thu sử dụng đất giữa các cấp ngân sách, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cơ sở.

- Phương thức giám sát: HĐND tỉnh đã linh hoạt tổ chức một số cuộc giám sát, khảo sát đột xuất các vấn đề nóng, được các địa phương, cử tri và nhân dân quan tâm.

2.2.4.3. Công tác kiểm toán

Hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước:

- **Số lượng cuộc kiểm toán:** Thông tin cụ thể về số lượng cuộc kiểm toán đối với vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2020 - 2024 chưa được công bố rộng rãi.

- **Nội dung kiểm toán:** Các cuộc kiểm toán tập trung vào việc đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư công, việc thực hiện các dự án đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước.

- **Kết quả kiểm toán:** Thông tin chi tiết về kết quả kiểm toán, bao gồm các kiến nghị và xử lý vi phạm, chưa được công bố rộng rãi.

Về ưu điểm: Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát đã được thực hiện thường xuyên, liên tục, giúp phát hiện kịp thời các vi phạm và tồn tại trong việc sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Về hạn chế: Công tác kiểm toán chưa được thực hiện rộng rãi và công khai, khiến cho việc đánh giá tổng thể về hiệu quả sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước còn thiếu minh bạch. Một số vi phạm vẫn chưa được xử lý triệt để, cần có các biện pháp mạnh mẽ hơn để ngăn ngừa và xử lý vi phạm.

2.3. Đánh giá quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

2.3.1. Những kết quả đạt được

Công tác quản lý Nhà nước về đầu tư XDCB trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Dựa trên khung pháp lý về quản lý đầu tư và XDCB đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện; công tác chỉ đạo điều hành, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường; công tác giám sát của công luận và nhân dân đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã và đang phát huy hiệu quả trong việc phát hiện những yếu kém, tiêu cực trong quản lý, góp phần từng bước hạn chế và khắc phục những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Công tác lập và giao kế hoạch vốn đầu tư

Công tác phân bổ vốn đầu tư XDCB cho các danh mục công trình dự án, điều hành kế hoạch vốn đầu tư XDCB, UBND Huyện và các phòng ban chức năng đã điều hành sát sao và cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các công trình dự án và điều chỉnh bổ sung tăng kế hoạch vốn đầu tư XDCB cho các công trình có nhu cầu, giảm kế hoạch đối với các công trình dự án không có khả năng thực hiện được hoặc hiệu quả thấp. Kế hoạch vốn đầu tư XDCB đã bớt dần trải hơn, chú trọng tập trung cho những công trình trọng điểm của các ngành nông nghiệp, giao thông, công nghiệp...

Công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế dự toán công trình mặc dù chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đặt ra nhưng nhìn chung các dự án đã bám sát nhiệm vụ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Các dự án có quy mô lớn, thiết kế kỹ thuật phức tạp đều được tiến hành khảo sát kỹ lưỡng để có đủ căn cứ kỹ thuật bảo đảm cho việc thiết kế nền an toàn và kinh tế.

Công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán đã được phân cấp tương đối rõ ràng, các phòng ban chức năng đã được quy định rõ về chức năng nhiệm vụ trong quản lý đầu tư XDCB, chủ đầu tư đã được tự chủ hơn trong công tác quản lý... Từ đó góp phần làm cho bộ máy quản lý đầu tư XDCB hoạt động trơn tru hơn, bớt được một số khâu không cần thiết, tạo nên sự khách quan trong quản lý đầu tư XDCB.

Hoạt động đấu thầu, chỉ định thầu các công trình xây dựng trên địa bàn đã diễn ra công khai và khách quan hơn. Đối với các dự án phải thực hiện đấu thầu thì công tác đấu thầu đã được các chủ đầu tư thuê tư vấn thực hiện từ khâu lập kế hoạch gói thầu, lập hồ sơ mời thầu, mở thầu và xét thầu.

Công tác thanh, quyết toán công trình đang từng bước nâng cao. Tỷ lệ thanh toán vốn đầu tư tương đối cao.

Công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành là công tác rất quan trọng của mỗi dự án đầu tư. Đây là việc tổng hợp kết quả thực hiện dự án đầu tư và trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án đã hoàn thành. Việc xác định đầy đủ và chính xác tổng mức vốn đã đầu tư xây dựng công trình, vốn đầu tư chuyển thành tài

sản cố định, tài sản lưu động hoặc chi phí không chuyển thành tài sản của dự án/công trình là cơ sở xác định trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ quản trong đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Đồng thời, đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trong cả nước.

Trong những năm qua, công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện nên đã có những chuyển biến tích cực. Số dự án được quyết toán, giá trị quyết toán được phê duyệt tăng dần. Nhằm thực hiện tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành, giúp phát huy hiệu quả đầu tư của các dự án, công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Sở Tài chính đã và đang đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành, với nhiều giải pháp đồng bộ, tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư, ban quản lý dự án (QLDA) thực hiện nghiêm các quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác quyết toán, tất toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong công tác quyết toán, tất toán dự án hoàn thành.

Nhìn chung, công tác lập hồ sơ trình thẩm tra quyết toán, tất toán của các chủ đầu tư về cơ bản đảm bảo theo thời gian và mẫu biểu quy định

Chất lượng hồ sơ báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư đảm bảo cho công tác thẩm tra theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Các chủ đầu tư đã chú ý đến công tác lưu trữ hồ sơ, phê duyệt pháp lý đúng trình tự thời gian nên tạo điều kiện cho công tác quyết toán nhanh, đúng thời hạn.

Giai đoạn vừa qua, Phòng Tài chính đầu tư - Sở Tài chính với nhiệm vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành các dự án, công trình, hạng mục công trình do UBND tỉnh Hải Dương quyết định đầu tư. Trong 5 năm qua, số công trình được thẩm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt là 1879 công trình với tổng số vốn đầu tư chủ đầu tư đề nghị quyết toán là hơn 25.042 tỷ đồng. Tổng số vốn đầu tư được giảm trừ qua thẩm tra quyết toán là hơn 78 tỷ đồng. Tỷ lệ giảm trừ bình quân chiếm gần 2% vốn đầu tư đề nghị quyết toán, giá trị giảm trừ đạt kết quả cao.

Ngoài ra công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cộng đồng đang được thực hiện rất tốt. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát nhiều sai phạm trong thi công đã được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời, bảo đảm đúng thiết kế, định mức tiêu chuẩn quy định, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh các kết quả đạt được, trong công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư XD CB trên địa bàn trong thời gian tới:

Công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập dự án đầu tư còn nhiều hạn chế, nhiều dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật đã phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện: đó là điều chỉnh bổ sung các hạng mục công trình, công trình trong dự án, thay đổi điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư... vì khi lập dự án các chủ đầu tư, các tư vấn thiết kế chưa lường hết được những công việc phát sinh trong thực tế làm cho quá trình thực hiện các dự án bị kéo dài...

Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình còn yếu: việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán hiện nay đều do chủ đầu tư thực hiện.

Trong lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn từ 2020 - 2024, tổng số các dự án đầu tư XD CB sử dụng nguồn vốn NSNN đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng của tỉnh Hải Dương là 2.088 dự án với tổng mức đầu tư là hơn 28.579 tỷ đồng. Tuy nhiên, có tới 79 dự án đầu tư (chiếm tỷ lệ 4%) đã hoàn thành đi vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chậm chế nộp báo cáo tổng hợp quyết toán, tập trung đối với một số dự án cấp huyện, cấp xã.

Các dự án án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng việc lập hồ sơ quyết toán thường chậm hơn rất nhiều so với quy định. Các dự án cấp huyện quản lý chủ yếu chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, theo quy định thời gian để lập báo cáo đối với nhóm công trình này chỉ là 3 tháng, tuy nhiên thời gian để lập báo cáo quyết toán của hầu hết các dự án của quận đều kéo dài hàng năm, tương đương với thời gian lập báo cáo quyết toán của dự án nhóm A, quan trọng quốc gia. Một số nhà thầu đã được giải ngân đến 80% giá trị hợp đồng không tích cực làm hồ sơ quyết toán, bởi vì để quyết toán được công trình cần phải hoàn chỉnh các thủ tục mà trong quá trình thi công không thực hiện kịp thời.

Một số hồ sơ của các đơn vị CĐT, BQLDA lập chưa đầy đủ các nội dung theo quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán như: Tờ trình phê duyệt quyết toán chưa nêu kết luận của thanh tra, kiểm toán; trường hợp có kết luận của thanh tra, kiểm toán nhưng chưa có ý kiến báo cáo tình hình chấp hành báo cáo thanh tra, kiểm toán; một số báo cáo kết luận thẩm tra quyết toán của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán còn sơ sài, chưa nêu việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước (nếu có); một số quyết định phê duyệt chưa đúng mẫu...

Công tác thanh toán nhiều khi chưa đảm bảo đúng thời gian quy định, gây nhiều khó khăn cho nhà thầu về vấn đề vốn trong quá trình thi công, xây dựng công trình do không được thanh toán kịp thời, gây chậm trễ trong công tác giải ngân vốn đầu tư XD CB. Tình trạng nợ thanh toán vốn đầu tư XD CB vẫn tồn tại.

- Hạn chế về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn xây dựng cơ bản

Hiệu quả công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chưa cao, tỷ lệ các dự án đầu tư chưa được thẩm tra, phê duyệt quyết toán có xu hướng gia tăng, tỷ lệ giảm trừ không thay đổi nhiều qua các năm.

Trong giai đoạn từ 2020 - 2024, tổng số các dự án đầu tư XD CB sử dụng nguồn vốn NSNN đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng của tỉnh Hải Dương là 2.128 dự án với tổng mức đầu tư là hơn 28.579 tỷ đồng. Trong đó số các dự án hoàn thành đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán là 1.979 dự án với tổng mức đầu tư

hơn 27.700 tỷ đồng. Còn lại 209 dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán, tổng mức đầu tư là hơn 878 tỷ đồng. Trong đó số dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán năm 2020 là 14 dự án, năm 2021 là 12 dự án, nhưng đến giai đoạn sau thì tăng nhiều, năm 2022 là 31 dự án, nhiều hơn tổng số dự án của 2 năm 2020 và 2021 là 3 dự án. Đến năm 2023 và 2024, tổng số dự án chưa được thẩm tra phê duyệt quyết toán là 59 và 93 dự án (tổng cộng 152 dự án) tăng gấp đôi giai đoạn 2020 - 2022.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, tỷ lệ các dự án được thẩm tra phê duyệt quyết toán có xu hướng giảm dần, điều đó làm chậm trễ trong công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB, ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch đầu tư sử dụng vốn từ NSNN trên địa bàn.

Giá trị vốn đầu tư được quyết toán của một số dự án, công trình hoàn thành đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán còn chưa chuẩn xác:

Nhiều quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành đã được Sở Tài chính thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán, khi có sự kiểm tra lại của các cơ quan thanh, kiểm tra đã phát hiện ra những sai sót và giảm trừ giá trị vốn đầu tư được quyết toán.

Trong số các công trình đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành đối với các công trình có thời gian lập và nộp báo cáo quyết toán chậm nhưng trong các biên bản thẩm tra đã không kiến nghị xử lý vi phạm những chủ đầu tư của các công trình này dẫn đến hiện tượng này không bị ngăn chặn mà còn tiếp diễn đến nay.

Mỗi quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành chỉ được giao cho một cán bộ chịu trách nhiệm thẩm tra nên gặp khó khăn trong việc thẩm tra các dự án lớn và phức tạp.

Về công tác thanh tra, kiểm tra tuy đã có nhiều cố gắng song chưa thường xuyên, qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện được nhiều sai phạm để uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời, góp phần đưa công tác quản lý đầu tư XD CB vào nề nếp.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Một số nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB của tỉnh Hải Dương:

Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng của nhà nước trong thời gian gần đây có nhiều thay đổi nên chủ đầu tư khó khăn trong việc thực hiện. Chưa có chế tài cụ thể về mức xử phạt đối với chủ đầu tư, nhà thầu trong việc chậm thực hiện quyết toán dự án hoàn thành. Trong thời gian qua, đã có sự thay đổi lớn trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, nhưng tình trạng bố trí kế hoạch còn dàn trải, chưa căn cứ vào khả năng thực tế thực hiện trong năm, công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, việc hướng dẫn xử lý vướng mắc các dự án chuyển tiếp chưa được thực hiện ngay, việc tính bù giá vật tư, nhân công do trượt giá chưa được hướng dẫn kịp thời. Công tác quyết toán vốn xây dựng mặc dù không ngừng hoàn thiện, nhưng nhìn chung chất lượng chưa cao đặc biệt là chất lượng các định mức, đơn giá xây dựng. Các bộ định mức xây dựng thay đổi liên tục trong thời gian ngắn, kéo theo sự thay đổi liên tục của các bộ đơn giá XDCB đã gây ra những khó khăn nhất định cho công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành.

Nhiều chủ đầu tư với lực lượng cán bộ làm công tác quyết toán không đúng chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa nắm vững công tác báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trong khi các đơn vị thẩm tra, phê duyệt quyết toán chưa quan tâm đúng mức đến việc bố trí cán bộ làm công tác thẩm tra, số lượng cán bộ làm công tác thẩm tra còn thiếu và yếu, công tác thẩm tra chưa được coi trọng đúng mức, chất lượng thẩm tra chưa tốt, còn mang tính hình thức. Đồng thời, nhiều chủ đầu tư chưa nhận thức đúng, đầy đủ về công tác quyết toán vốn đầu tư, còn trì trệ trong công tác lập báo cáo quyết toán; lúng túng trong quá trình lập báo cáo quyết toán, quản lý hồ sơ chứng từ chưa tốt làm ảnh hưởng đến công tác lập báo cáo quyết toán và cung cấp hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Cơ quan tài chính và cơ quan Kho bạc nhà nước các cấp chưa phối hợp tốt để đôn đốc các chủ đầu tư của các Bộ ngành địa phương tập trung dứt điểm báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hàng năm. Trong công tác chỉ đạo điều hành của các cấp Bộ, ngành và địa phương chưa thật sát sao, chưa chủ động đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành quyết toán kịp thời, chưa tìm hiểu kỹ các nguyên nhân chính để kịp thời điều chỉnh.

Còn thiếu các quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn trong lập, thẩm tra và phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, chưa đẩy mạnh việc phân cấp thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán dự án. Công tác giám sát đầu tư của các đơn vị chức năng bị xem nhẹ.

Quy định về xử lý vi phạm đối với cán bộ quyết toán, chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa quy định rõ ràng. Quy định về mức phạt đối với nhà thầu kiểm toán độc lập khi có kết quả kiểm toán không chính xác gây thiệt hại cho người sử dụng kết quả này là quá thấp (không quá 10 lần phí kiểm toán - khoản 6 Mục B Thông tư 64/2004/TT-BTC ngày 26/9/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NDD-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập) do đó chất lượng của báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thấp, gây khó khăn cho thẩm tra quyết toán.

Trình độ chuyên môn của cán bộ thẩm tra còn nhiều hạn chế, cán bộ thực hiện thẩm tra quyết toán mang tính chất kiêm nhiệm, không chuyên sâu về thẩm tra quyết toán, do đó gặp khó khăn trong quá trình thẩm tra quyết toán. Vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành trên địa bàn các huyện còn chưa được quan tâm đúng mức.

Tiến độ thẩm tra quyết toán tại một số huyện là chậm, số lượng các dự án đã hoàn thành chưa được thẩm tra và phê duyệt quyết toán tồn đọng nhiều. Các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ngoài việc thẩm tra quyết toán các dự án, công trình do UBND huyện quyết định đầu tư, còn phải thẩm tra quyết toán các dự án, công trình do UBND xã quyết định đầu tư đề nghị Phòng thẩm tra nên số lượng quyết toán cần thẩm tra là lớn. Do đó nếu không có giải pháp kịp thời sẽ khó khăn cho công tác thẩm tra quyết toán ở các phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Tiểu kết chương 2

Trong nội dung Chương 2 của đề án, tác giả đã tiến hành phân tích những đặc điểm tự nhiên, thực trạng về phát triển cơ sở hạ tầng và tình hình KT-XH tỉnh Hải Dương. Từ đó, tập trung phân tích thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN những năm vừa qua trên các mặt: bộ máy, cơ chế quản lý, công tác lập báo cáo quyết toán, công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư. Qua đó đã nêu lên những tồn tại, hạn chế rút ra các nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến những hạn chế trong công tác quản lý quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2020-2024.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

3.1.1. Mục tiêu đến năm 2030

Mục tiêu tổng quát: Hoàn thiện hệ thống quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, hiện đại và hiệu quả, góp phần sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Mục tiêu cụ thể:

- 100% dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quyết toán đúng quy định, đúng thời hạn.
- Ứng dụng 100% công nghệ thông tin trong công tác lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán, tiến tới quản lý số hóa toàn diện dữ liệu quyết toán đầu tư công.
- Rút ngắn tối đa thời gian lập và phê duyệt quyết toán xuống dưới 9 tháng kể từ khi dự án hoàn thành.
- Giảm thiểu các sai phạm trong quyết toán vốn đầu tư xuống dưới 5% tổng số dự án hàng năm.
- Phần đầu hoàn thành, giải quyết dứt điểm các dự án (công trình) quyết toán chậm sau 24 tháng.
- Phần đầu hết năm 2030 không còn nợ đọng quyết toán các công trình xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
- Mở lớp tập huấn về đầu tư XD CB để các bộ thực hiện công tác quyết toán nâng cao kiến thức, trình độ.

3.1.2. Phương hướng

Về quản lý vốn đầu tư: Nâng cao trách nhiệm của các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn quản lý đầu tư; tăng cường quản lý vốn đầu tư, chỉ được khởi công công trình khi có bố trí vốn; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB ngay từ đầu năm; đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đối với các đơn vị không thực hiện quyết toán, chậm lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, UBND tỉnh sẽ có các biện pháp cụ thể xử phạt theo thẩm quyền. Yêu cầu các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện đúng nội dung Chỉ thị số 17/CT-TTg, phải thực hiện dự án theo mức vốn được giao, không dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản.

Về thanh quyết toán và điều chỉnh vốn: Các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư ngay từ đầu năm cần đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, tạm ứng, giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ hoàn thành dự án, thanh toán và giải ngân theo quy định; các ngành Tài chính Kế hoạch, Kho bạc nhà nước thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân vốn, những khó khăn vướng mắc... để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chuyển nguồn vốn đầu tư của các dự án không có khả năng giải ngân cho các dự án có khối lượng hoàn thành nhưng chưa đủ vốn. Cương quyết không bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành nhưng chưa hoàn tất công tác quyết toán theo quy định, không giao dự án đầu tư mới cho những chủ đầu tư vi phạm quy định về thời gian lập báo cáo quyết toán, không cho phép nhà thầu tham gia đấu thầu dự án mới khi chưa hoàn thành quyết toán các dự án đã thực hiện hoàn thành theo quy định mà lỗi thuộc về nhà thầu.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản: Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí. Tập trung vào các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia. Kiên quyết thực hiện các chế tài đối với các vi phạm.

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương

3.2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành trong quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

UBND cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt làm tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành. Yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư rà soát lại số liệu báo cáo tình hình tồn đọng các công trình hoàn thành chậm quyết toán; cơ quan chuyên môn (tài chính, kho bạc) tập trung hướng dẫn các đơn vị tập hợp hồ sơ, chứng từ để lập báo cáo quyết toán; chủ trì thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xử lý dứt điểm các dự án hoàn thành chưa quyết toán.

Tăng cường tập huấn công tác quản lý đầu tư xây dựng và quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành cho đối tượng là chủ tài khoản và cán bộ tài chính cấp xã để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các đơn vị. Hàng năm, phòng Tài chính đầu tư - Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quyết toán dự án hoàn thành tại tối thiểu 03 huyện, thành phố để nắm bắt tình hình thực tế để kịp thời chấn chỉnh, kiến nghị cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị còn để tồn tại dự án/công trình vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán.

Thời gian thực hiện quyết toán hợp đồng đối với các dự án tồn đọng theo mốc thời gian qui định đối với Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án, sau thời gian trên nhà thầu không phối hợp sẽ tổ chức công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang điện tử về đấu thầu và xử lý theo quy định hiện hành.

3.2.2. Hoàn thiện thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Hoàn thiện quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ thanh toán vốn: Rà soát, cập nhật các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thanh toán theo đúng Luật Đầu tư công, Luật NSNN và quy định của Bộ Tài chính; Chuẩn hóa bộ hồ sơ thanh toán để giảm thời gian xử lý và tránh sai sót; Ban hành quy trình thanh toán rõ ràng cho từng loại hình dự án (chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, quyết toán...).

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán vốn: Triển khai hệ thống thanh toán điện tử qua KBNN tích hợp với hệ thống phần mềm quản lý dự án của các chủ đầu tư; Đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm theo dõi dự án của Sở KH&ĐT – Tài chính – KBNN để tự động hóa kiểm tra số liệu thanh toán; Ứng dụng chữ ký số và hồ sơ điện tử để rút ngắn thời gian luân chuyển chứng từ, giảm giấy tờ.

Nâng cao năng lực và trách nhiệm của các chủ đầu tư: Tăng cường tập huấn nghiệp vụ lập hồ sơ thanh toán, quản lý dòng tiền, quản lý hợp đồng, kiểm soát tạm ứng - hoàn ứng; Gắn trách nhiệm của người đứng đầu chủ đầu tư đối với tiến độ và chất lượng thanh toán vốn; Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ, khen thưởng đối với các đơn vị thực hiện thanh toán tốt, đúng hạn.\

Kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng và hoàn ứng vốn đầu tư: Quy định mức tạm ứng hợp lý theo tiến độ thực tế của dự án, tránh tạm ứng vượt nhu cầu gây tồn đọng; Tăng cường kiểm tra thực địa đối với các khoản tạm ứng lớn, kéo dài hoặc có dấu hiệu không đúng mục đích; Có chế tài xử lý rõ ràng đối với việc chậm hoàn ứng hoặc sử dụng sai mục đích vốn tạm ứng.

Đảm bảo phân bổ vốn và thanh toán gắn với tiến độ thực hiện dự án: Gắn tiến độ thanh toán với mức độ hoàn thành thực tế khối lượng công việc tại công trình; Kiểm soát việc thanh toán khối lượng chưa được nghiệm thu hoặc vượt dự toán được duyệt; Rà soát kỹ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chỉnh kế hoạch vốn, tránh lãng phí.

3.2.3. Hoàn thiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

3.2.3.1. Hoàn thiện công tác lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Hàng năm công tác Báo cáo toán dự án hoàn thành thường diễn ra chậm một phần do cơ chế chính sách nhưng cũng còn có nhiều nguyên nhân khác dẫn đến việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư chậm như việc phối hợp giữa các chủ đầu tư và cơ quan Kho bạc nhà nước, năng lực cán bộ làm công tác quyết toán, chất lượng dịch

vụ tư vấn Báo cáo quyết toán, tư vấn kiểm toán và đơn vị chức năng thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn.

Các chủ đầu tư cần chủ động phối hợp với các nhà thầu đẩy nhanh công tác quyết toán, tất toán dự án hoàn thành. Chủ đầu tư cần phải chủ động thực hiện trong việc lập, trình hồ sơ thẩm tra quyết toán về công tác kiểm tra, rà soát lại hồ sơ trình thẩm tra, quyết toán.

Các chủ đầu tư cần chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với cơ quan kho bạc rà soát, đối chiếu số liệu phải thu, phải trả của từng dự án, công trình, xác định các loại chi phí của nhà thầu và còn hoạt động hay không còn hoạt động, đánh giá khả năng phải thu, phải trả. Đồng thời nêu ra những nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc để các cơ quan chuyên môn kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ.

Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án phải chấp hành nghiêm túc việc lập và hoàn thiện báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, gửi cơ quan Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Xác định rõ nội dung của Báo cáo quyết toán

Các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước: vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển do nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của các Tổng công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đều phải lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất là 9 tháng đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A và 6 tháng đối với các dự án nhóm B và 3 tháng đối với các dự án nhóm C kể từ khi công trình hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng. Sau 6 tháng kể từ khi quy định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán cấp vốn đầu tư. Nội dung báo cáo quyết toán gồm:

Văn bản pháp lý có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư;

Nguồn vốn thực hiện đầu tư qua các năm, trong đó ghi rõ vốn đầu tư thực hiện từng năm, vốn đầu tư quy đổi các năm về thời điểm báo cáo, cơ cấu vốn như xây dựng, thiết bị và chi phí khác;

Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán theo công trình, hạng mục công trình hoàn thành trong đó ghi rõ cơ cấu chi phí xây dựng, thiết bị và chi phí khác, dự toán được duyệt của công trình, hạng mục công trình hoàn thành;

Xác định số lượng, đơn vị và tên, ký hiệu tài sản cố định, giá đơn vị TSCĐ và tổng nguyên giá thực tế mua và quy đổi. Ghi rõ ngày đưa TSCĐ vào sử dụng và nguồn vốn đầu tư, đơn vị tiếp nhận sử dụng;

Xác định số lượng, giá đơn vị TSLĐ và giá trị thực tế và quy đổi của TSLĐ bàn giao, đơn vị tiếp nhận sử dụng.

Tình hình thanh toán và công nợ của dự án tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán. Ghi rõ tên đơn vị, cá nhân thực hiện, nội dung công việc, hợp đồng thực hiện, giá trị được A-B chấp nhận thanh toán, giá trị đã thanh toán, tạm ứng. Khoản công nợ phải trả (phải thu) tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán.

Đối chiếu số liệu cấp vốn thanh toán vốn đầu tư giữa số liệu của Chủ đầu tư và số liệu của cơ quan cấp, cho vay thanh toán trong đó phải xác định số vốn lũy kế đã cấp thanh toán từ khởi công, chi tiết số vốn đã cấp thanh toán hàng năm, giải thích nguyên nhân chênh lệch. Nhận xét, đánh giá về việc chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng, chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư.

Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trong đó ghi rõ nguồn vốn đầu tư, chi tiết các chi phí đầu tư, chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản, giá trị tài sản hình thành qua đầu tư trong đó ghi rõ công trình hạng mục công trình thuộc Chủ đầu tư quản lý và công trình giao đơn vị khác quản lý.

Đối với các dự án có thời gian từ 36 tháng trở lên phải quy đổi vốn đầu tư về thời điểm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

Nội dung hồ sơ trình duyệt quyết toán

Chủ đầu tư gửi 1 bộ hồ sơ trình duyệt cho cơ quan thẩm tra quyết toán, nội dung bao gồm:

Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản gốc);

Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định hiện hành;

Các văn bản pháp lý có liên quan (bản gốc hoặc bản sao);

Các hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có) giữa chủ đầu tư với các nhà thầu (bản gốc hoặc bản sao);

Các biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị; Biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án, công trình hoặc hạng mục công trình để đưa vào sử dụng (bản gốc hoặc bản sao);

Toàn bộ các bản quyết toán khối lượng A-B (bản gốc);

Báo cáo kết quả kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành (nếu có, bản gốc); kèm văn bản của chủ đầu tư về kết quả kiểm toán: nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất, kiến nghị.

Kết luận thanh tra, Biên bản kiểm tra, Báo cáo kiểm toán của các cơ quan: Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có); kèm theo báo cáo tình hình chấp hành của chủ đầu tư.

Trong quá trình thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình cho cơ quan thẩm tra các tài liệu phục vụ công tác thẩm tra quyết toán: Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ đấu thầu, dự toán thiết kế, dự toán bổ sung và các hồ sơ chứng từ thanh toán có liên quan.

3.2.3.2. Hoàn thiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán

- Các giải pháp hướng dẫn công tác lập và thẩm tra quyết toán

Sở Tài chính phối kết hợp với Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch tổ chức tập huấn về chế độ mới về quản lý đầu tư XDCB nói chung và về quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành nó riêng cho các chủ đầu tư, các ban quản lý công trình và cho bộ phận làm công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành của Phòng Tài chính các huyện, thị, thành phố.

Vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm Cơ quan tài chính phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp trên địa bàn tỉnh lập danh sách những công trình đã

hoàn thành để thực hiện đơn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư lập, nộp báo cáo quyết toán đồng thời có cơ sở để lập kế hoạch cho công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành của cơ quan tài chính trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính thực hiện chỉ đạo Phòng Đầu tư phân công cán bộ theo dõi các huyện, ngành thường xuyên thực hiện kiểm tra, hướng dẫn đơn vị thực hiện công tác lập và thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành theo đúng các quy định hiện hành.

- Các giải pháp về chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra

Cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát và giám sát. Trước hết, phải có các biện pháp giám sát và kiểm soát nội bộ kết hợp với các biện pháp kiểm tra, thanh tra từ bên ngoài. Tiếp đến, cần hình thành, duy trì và nâng cao tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ bằng chính quy trình đầu tư, quy trình quản lý vốn, quản lý đầu tư.

Cần thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng nhằm phát hiện, uốn nắn những sai phạm trong quá trình quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng để đảm bảo công tác đầu tư xây dựng mang lại hiệu quả cao.

Do vậy, công tác thanh tra, kiểm tra đầu tư xây dựng phải được thực hiện ở tất cả các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, tiến hành thanh tra, kiểm tra ở tất cả các lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Thanh tra, kiểm tra ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư nhằm đảm bảo cho tính hiệu quả của công trình, dự án sau này, tránh lãng phí khi dự án không có tính khả thi, việc thanh tra ở giai đoạn này cần tập trung vào đánh giá sơ bộ tính hiệu quả dự án, công trình, địa điểm thực hiện dự án, thi công xây dựng công trình.

Thanh tra ở giai đoạn thực hiện đầu tư cần được tiến hành thường xuyên, kết hợp kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất kỳ, khi thấy có dấu hiệu bất thường trong việc thực hiện dự án nhằm đảm bảo cho tiến độ cũng như chất lượng công trình được đảm bảo đúng thiết kế và dự toán đã được duyệt.

Kiểm tra, thanh tra ở giai đoạn vận hành, khai thác công trình cần tập trung vào việc xem xét, đánh giá tính hiệu quả về kinh tế và hiệu quả xã hội của dự án, công trình, qua đó nhận định và giải quyết kịp thời những phát sinh ảnh hưởng tới tính hiệu quả trong khai thác công trình.

UBND tỉnh cần phải kiện toàn lực lượng thanh tra, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng đủ mạnh, có chuyên môn và là những chuyên gia giỏi của các lĩnh vực đầu tư xây dựng, cán bộ phải có phẩm chất đạo đức, có uy tín và trung thực.

Tỉnh cần có kế hoạch thanh tra thường xuyên và bất kỳ đối với tất cả các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của mình nhằm đảm bảo việc vận hành, khai thác các công trình đó mang lại hiệu quả như dự tính. Cụ thể:

Các đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra thực hiện công tác đầu tư xây dựng. Định kỳ 6 tháng sơ kết 1 lần và tổng kết vào cuối năm kế hoạch.

Thanh tra Tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân phê duyệt.

Thanh tra các huyện, ngành có kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi ngành và địa phương mình.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình chấp hành chính sách, chế độ tài chính đặc biệt là công tác lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành tại các chủ đầu tư phát hiện những khó khăn, hạn chế để có những hướng dẫn hoặc biện pháp xử lý kịp thời.

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thẩm tra quyết toán tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để giải quyết những khó khăn vướng mắc, phát hiện và uốn nắn kịp thời những sai phạm tại các cơ quan tài chính cấp dưới.

Kiên quyết xử lý những vi phạm như: Tham ô, lợi dụng chức quyền làm thất thoát vốn đầu tư xây dựng, rút ruột công trình, thiếu trách nhiệm quản lý làm tổn hại đến chất lượng công trình xây dựng.

Chống thất thoát, lãng phí trong xây dựng cơ bản là nhiệm vụ khó khăn phức tạp, không chỉ là nhiệm vụ của cán bộ thanh tra mà là của toàn xã hội. Trách nhiệm của các ngành, các cấp và của người dân là phải nâng cao ý thức trách nhiệm, giúp đỡ, tạo điều kiện cùng lực lượng thanh tra của tỉnh thực hiện.

Sở Tài chính cần tăng cường đôn đốc và có biện pháp xử lý kịp thời đối với chủ đầu tư, các Phòng tài chính - Kế hoạch huyện không thực hiện chế độ báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành theo quy định. Kiên quyết báo cáo UBND tỉnh xử lý nghiêm những chủ đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện cố tình không thực hiện, trong đó đặc biệt là gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và trách nhiệm của cơ quan chủ quản của chủ đầu tư trong việc đôn đốc chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán

3.2.3.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong quyết toán

Hàng năm tỷ lệ các công trình hoàn thành thẩm tra quyết toán chậm vẫn còn cao, một phần do chưa phân định rõ ràng trách nhiệm của các chủ thể. Cần phân định rõ ràng trách nhiệm của các chủ thể như sau :

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ nội dung và đảm bảo thời gian quy định;

Trình duyệt, quản lý hồ sơ quyết toán đúng quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý đối với tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

Cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra (kiểm toán);

Sau thời gian quy định kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của dự án (công trình) tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn đầu tư.

Thực hiện kế toán đơn vị chủ đầu tư, nắm vững và hiểu rõ quy trình thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước;

Đôn đốc các nhà thầu tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư khẩn trương, kịp thời. Chỉ đạo điều hành các ban quản lý dự án chuẩn bị đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác quyết toán;

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án.

Chịu trách nhiệm toàn bộ trong công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, được quyền yêu cầu cơ quan kiểm toán giải thích những vấn đề còn tồn tại, kiến nghị lên người quyết định đầu tư về kết quả thẩm tra mà cơ quan, tổ chức thẩm tra đưa ra.

- Trách nhiệm của nhà thầu

Thực hiện quyết toán giá trị thực hiện hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư theo quy định. Hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu và tính pháp lý đối với các tài liệu có liên quan đã cung cấp cho chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

Cùng chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết.

Hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã chi trả sai chế độ quy định.

- Trách nhiệm của cơ quan kiểm soát thanh toán, cho vay vốn đầu tư

Kiểm tra, đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã cho vay và thanh toán đối với dự án đồng thời có nhận xét, đánh giá, kiến nghị với cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán về quá trình đầu tư của dự án.

Phối hợp với chủ đầu tư thu hồi số vốn đã chi trả cho các đơn vị, cá nhân, đơn vị sai so với chế độ, quy định.

Đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư giải quyết công nợ để hoàn thành việc thanh toán, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán.

- Trách nhiệm của nhà thầu kiểm toán

Nhà thầu kiểm toán, kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành phải chấp hành nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập, có quyền hạn, nghĩa vụ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng và người sử dụng kết quả.

- Trách nhiệm của cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu theo quy định.

Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành;

Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ nội dung, yêu cầu theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả trực tiếp thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Hướng dẫn, đôn đốc, tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị địa phương

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

Bổ trí đủ vốn để thanh toán cho dự án đã phê duyệt quyết toán;

Đôn đốc, tạo điều kiện pháp lý để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau khi phê duyệt quyết toán.

- Trách nhiệm của cơ quan tài chính các cấp

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về quyết toán vốn đầu tư; hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành; kiểm tra công tác quyết toán vốn đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành trong cả nước.

Cơ quan tài chính các cấp hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp phát hiện có sai sót trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán, có quyền yêu cầu cấp phê duyệt quyết toán điều chỉnh lại cho đúng; đồng thời xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.2.3.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thẩm tra quyết toán

Một là, cần rà soát, tổng hợp đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán không đạt tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ đạt chuẩn về trình độ nhưng có độ tuổi cao, năng lực hạn chế chưa đủ điều kiện nghỉ hưu để xem xét từng trường hợp cụ thể;

Hai là, đề nghị cấp có thẩm quyền quy định chế độ tiền lương và định mức biên chế đối với CBCC phù hợp với từng khu vực, vùng, miền và phân loại đơn vị hành chính các cấp; đề xuất ban hành quy chế, chính sách thu hút cán bộ, sinh viên giỏi có trình độ Đại học, trên Đại học về công tác;

Ba là, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC, đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ quy hoạch, gắn với sử dụng, đúng với ngạch và chức danh cán bộ, chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm giải quyết những tình huống theo từng chức danh CBCC cụ thể. Cử CBCC tham gia đào tạo.

3.2.4. Hoàn thiện kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

Tăng cường lực lượng kiểm tra, thanh tra chuyên sâu: Bổ sung, đào tạo đội ngũ cán bộ thanh tra kỹ thuật công trình, thanh tra tài chính có chuyên môn sâu; Thực hiện cơ chế thanh tra nội bộ thường xuyên tại các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; Thành lập tổ công tác liên ngành hoặc trung tâm giám sát đầu tư công của tỉnh để kiểm soát các dự án quy mô lớn, phức tạp.

Ứng dụng công nghệ số trong giám sát, kiểm tra: Triển khai hệ thống giám sát điện tử đối với tiến độ, chất lượng và chi phí đầu tư của từng dự án theo thời gian thực; Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu liên thông về đầu tư công giữa Kho bạc - Tài chính - KH&ĐT - Xây dựng; Áp dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn để phát hiện dấu hiệu bất thường trong sử dụng vốn đầu tư.

Tăng cường kiểm toán nhà nước và kiểm toán nội bộ: Chủ động phối hợp với Kiểm toán Nhà nước khu vực trong xây dựng kế hoạch kiểm toán hằng năm; Khuyến khích các đơn vị chủ đầu tư lớn thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện sai sót sớm; Thực hiện kiểm toán chuyên đề theo nhóm rủi ro cao như: đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, đô thị mới, công trình giao thông.

Minh bạch hóa và công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán: Công khai kết luận thanh tra, kiểm toán trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở ngành liên quan; Tổ chức đối thoại công khai với doanh nghiệp, nhà thầu về kết quả thanh tra, các vấn đề phát sinh, xử lý vướng mắc; Định kỳ báo cáo HĐND tỉnh về tình hình thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý và tiến độ thực hiện khắc phục.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị đối với Chính phủ

- Hệ thống pháp lý phải đủ mạnh, rõ ràng, tập trung, dễ hiểu, đảm bảo cho các cấp chính quyền chủ động, độc lập trong việc quyết định đầu tư trên cơ sở kế hoạch và chiến lược dài hạn đã được Chính phủ và các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong một khoảng thời gian ngắn không nên ban hành quá nhiều văn bản chồng chéo tránh trường hợp văn bản trước chưa kịp thực hiện lại có văn bản mới thay thế, bổ sung. Trong trường hợp cần thiết thì phải chuẩn bị các văn bản dưới Luật cùng một lúc với Luật để triển khai thực hiện kịp thời, bổ sung các nội dung thay đổi mới cho phù hợp với tình hình thực tế, sau đó phổ biến để quán triệt các chính sách chế độ đầu tư đến các cấp, cán bộ lãnh đạo và chuyên viên; nhất là những người làm chức năng, nhiệm vụ quản lý đầu tư và tránh tình trạng Luật chờ Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

- Giảm bớt thủ tục hành chính để tạo điều kiện thông thoáng thực hiện các dự án đầu tư, cắt bớt những thủ tục rườm rà làm chậm tiến độ triển khai dự án.

3.3.2. Kiến nghị đối với UBND cấp tỉnh

Dựa vào đặc điểm tình hình phát triển kinh tế của đất nước trong từng thời kỳ, mỗi khi Nhà nước ban hành các Nghị định, thông tư quy định và hướng dẫn về đầu tư và xây dựng, UBND tỉnh nên phân cấp mạnh hơn nữa trong quản lý hoạt động đầu tư và có văn bản hướng dẫn kịp thời để tạo quyền chủ động sáng tạo và phát huy quyền tự chủ của các cấp.

- Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về nhu cầu vốn đầu tư để phân bổ nguồn lực hợp lý và tiết kiệm. Phân cấp quản lý vốn đầu tư cho các đơn vị Thành phố, huyện để cơ sở có quyền chủ động trong công tác quản lý vốn đầu tư.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và trình độ cán bộ chủ đầu tư và Ban QLDA. Tại mỗi cấp, đơn vị được giao quyền làm chủ đầu tư cần ban hành quy chế, quy định rõ trách nhiệm về vật chất và hành chính của từng cá nhân liên quan đến quá trình đầu tư xây dựng; phân định quyền hạn và trách nhiệm kinh tế của chủ đầu tư, ban QLDA, các tổ chức tư vấn trong quản lý bằng những quy định cụ thể.

- Tỉnh cần quan tâm hơn nữa đến công tác tổ chức, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý đầu tư. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm sắp xếp, tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và tập trung, không có sự chồng chéo về chức năng và nhiệm vụ; chống quan liêu, cửa quyền, nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền các cấp trong Tỉnh.

- Thực hiện luân chuyển cán bộ hoạt động trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; đồng thời tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng để hạn chế các tiêu cực nảy sinh trong hoạt động đầu tư xây dựng.

3.3.3. Kiến nghị đối với chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

- Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án cần tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và thực hiện các chính sách kiểm soát quá trình thực hiện dự án chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả hoạt động đầu tư. Kiểm soát thực hiện những việc sau khi quyết toán dự án hoàn thành như bàn giao tài sản dự án, bàn giao việc bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán, đánh giá hậu dự án.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư trong công tác quản lý điều hành theo chức năng nhiệm vụ được giao. Chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho KBNN.

- Các chủ đầu tư các dự án phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định trong đó nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ trong quản lý, giám sát quản lý vốn đầu tư trong cả 3 giai đoạn trước, trong và sau đầu tư là cơ sở đảm bảo chất lượng quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành theo đúng quy định hiện hành

Tiểu kết chương 3

Từ phân tích thực trạng công tác quản lý vốn quyết toán đầu tư XDCHB từ NSNN của tỉnh Hải Dương trong thời gian qua. Tác giả đưa ra những giải pháp cần tập trung giải quyết trong thời gian tới, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư XDCHB như: tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo; hoàn thiện công tác lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong quyết toán... Góp phần đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trong cả nước.

KẾT LUẬN

Quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành bằng nguồn NSNN của các cơ quan Tài chính là một trong những công cụ nhằm ngăn chặn và hạn chế những thất thoát, lãng phí trong lĩnh vực đầu tư XD CB bằng nguồn NSNN. Do đó việc tìm ra các giải pháp hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB từ nguồn NSNN của các cơ quan tài chính là một việc làm có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Với đề tài: “Quản lý quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Hải Dương”. Đề án đã đạt được các kết quả như: Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về vốn đầu tư và quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN. Đề tài đã tập trung phân tích đánh giá kết quả đầu tư và thực trạng quản lý quyết toán vốn đầu tư giai đoạn 2020 -2024 của tỉnh Hải Dương, tìm ra những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó. Đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý quyết toán vốn đầu tư XD CB từ NSNN của tỉnh Hải Dương. Hy vọng những giải pháp chủ yếu đưa ra sẽ góp phần vào công tác quản lý vốn đầu tư XD CB tại địa phương, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Do điều kiện nghiên cứu của tác giả có hạn, chắc chắn đề án còn nhiều hạn chế, tác giả kính mong được sự góp ý của các nhà khoa học, thầy cô, đồng nghiệp và các bạn để đề án hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 qui định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ (2015), Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội.
3. Chính phủ (2015). *Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng*.
4. Chính phủ (2015). *Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng*.
5. Nguyễn Việt Anh, 2022, *Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hải Dương – tỉnh Hải Dương*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
6. Thái Bá Cẩn (2003), *Quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng*, NXB Tài chính, Hà Nội.
7. Nguyễn Hữu Long, 2019, *Quyết toán đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
8. Nguyễn Thị Hồng Minh, 2017, *Thúc đẩy công tác thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
9. Phùng Tiên Phong, 2020, *Hoàn thiện công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

10. Từ Quang Phương (2007), “*Quản lý dự án*”, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội
11. Bùi Xuân Thường (2017), Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.
12. Nguyễn Thị Thắm, 2022, *Hoàn thiện công tác thanh quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước*, Tạp chí Xây dựng và đô thị, Số 85/2022.
13. Nguyễn Tường Vân, 2019, *Hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản dự án hoàn thành do ngân sách nhà nước cấp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
14. Sở Tài chính Hải Dương, Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, Hải Dương.
15. Sở Tài chính Hải Dương, Báo cáo vốn đầu tư XDCB các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, Hải Dương.
16. Quốc hội (2015), Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Hà Nội.
17. Quốc hội (2015), Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015, Hà Nội